

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 1 Môn: Toán

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 01001 Đến SBD: 01021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	01001	Lê Kim An	24/9/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	18.25	Nhì	
2	01002	Nguyễn Đăng Thái An	08/07/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Hải Lăng	17.50	Nhì	
3	01003	Trần Tuấn Anh	08/06/2005		Cam Lộ, Quảng Trị	12B2	THPT Lê Thế Hiếu	7.75		
4	01004	Hoàng Đình Bảo	18/04/2006		Hướng Hóa- Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	17.25	Nhì	
5	01005	Nguyễn Văn Bảo	02/11/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	16.75	Ba	
6	01006	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	13/02/2005		Quỳnh Lưu - Nghệ An	12A3	THPT Gio Linh	13.50	KK	
7	01007	Hồ Thị Ngọc Châu	03/8/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	17.00	Ba	
8	01008	Nguyễn Thành Chung	27/04/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	10.25		
9	01009	Võ Ngọc Cư	17/10/2006		Bệnh viện Triệu Hải	11A1	THPT Vĩnh Định	11.00		
10	01010	Nguyễn Bùi Đức Cường	03/02/2005		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Đông Hà	9.75		
11	01011	Nguyễn Đăng Cường	17/11/2005		Quảng Trị	12A1	THPT Lê Lợi			
12	01012	Trương Quang Đạt	11/3/2005		Quảng Trị	12A4	THPT Cam Lộ	10.00		
13	01013	Dương Nhật Đông	18/6/2005		Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bô Bản	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.50	Ba	
14	01014	Hoàng Huỳnh Đức	21/3/2005		Quảng Trị	12A8	THPT Cam Lộ	13.50	KK	
15	01015	Đặng Khánh Dũng	10/01/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Lê Lợi	12.25	KK	
16	01016	Trần Tiến Dũng	31/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.00	KK	
17	01017	Trương Đình Anh Dũng	11/01/2005		Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	15.00	Ba	
18	01018	Vũ Nguyễn Anh Dũng	15/9/2006		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	18.50	Nhất	
19	01019	Lê Văn Dương	18/01/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	9.75		
20	01020	Đoàn Bảo Duy	31/5/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	16.25	Ba	
21	01021	Đỗ Thị Hoài Gấm	14/08/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	10.75		

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 2 Môn: Toán

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 01022 Đến SBD: 01042

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	01022	Phan Thị Linh Giang	27/04/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Chu Văn An	4.75		
2	01023	Trần Linh Giang	18/11/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A6	THPT Đông Hà	14.75	Ba	
3	01024	Hoàng Văn Hà	18/07/2005		Trạm Y tế, Gio Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	12A11	THPT Đông Hà	14.25	KK	
4	01025	Mai Thị Thu Hằng	07/12/2005	x	Trạm y tế Triệu Nguyên	12B1	THPT Đakrông	9.75		
5	01026	Nguyễn Thị Thúy Hằng	13/05/2006	x	Bệnh viện Trung ương Huế	11A1	THPT Hướng Hoá	11.50	KK	
6	01027	Mai Chiêm Hiệp	08/03/2005		Trung tâm y tế thị xã Đông Hà	12B5	THPT Lê Lợi	17.25	Nhi	
7	01028	Cao Văn Hiếu	13/02/2006		Vĩnh Linh-Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	15.75	Ba	
8	01029	Nguyễn Thanh Hòa	07/11/2005		Xã Than An, Huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	12A4	THPT Đông Hà	15.75	Ba	
9	01030	Nguyễn Ngọc Hoàn	30/03/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Triệu Phong	14.00	KK	
10	01031	Trần Hữu Huy Hoàng	03/11/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	18.75	Nhất	
11	01032	Nguyễn Đình Hường	03/01/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	15.50	Ba	
12	01033	Nguyễn Nhật Huy	01/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.25	KK	
13	01034	Nguyễn Trần Quang Huy	01/02/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	5.50		
14	01035	Trần Cảnh Nhất Huy	01/8/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	16.50	Ba	
15	01036	Lê Thị Thanh Huyền	16/02/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	15.25	Ba	
16	01037	Mai Thị Khánh Huyền	26/09/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	7.75		
17	01038	Nguyễn Hữu Chí Khanh	02/11/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	8.50		
18	01039	Hồ Trí Kiên	01/11/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	6.00		
19	01040	Phan Chí Kiên	01/11/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	10.50		
20	01041	Mai Tuấn Kiệt	04/7/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	18.25	Nhi	
21	01042	Phan Nhân Tuấn Kiệt	17/7/2005		Trạm y tế Triệu Thượng	12H	THPT Nguyễn Huệ	10.50		

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

bk

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 3 Môn: Toán

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 01043 Đến SBD: 01063

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	01043	Trần Tuấn Kiệt	15/07/2005		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà	14.25	KK	
2	01044	Nguyễn Văn Lâm	29/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B4	THPT Cửa Tùng	7.25		
3	01045	Nguyễn Đức Thanh	29/5/2005		Quảng Trị	12B7	THPT Lê Lợi	10.50		
4	01046	Lê Bảo Linh	15/7/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.50	Ba	
5	01047	Mai Phương	19/12/2005	x	Trung tâm y tế Đông Hà	12A2	THPT Đông Hà	17.25	Nhi	
6	01048	Lê Quang Lộc	02/04/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	16.00	Ba	
7	01049	Nguyễn Hoàng Long	27/7/2006		Trung tâm y tế Huyện Triệu Phong	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.50	Ba	
8	01050	Nguyễn Tiến Long	31/01/2005		Kỳ Anh - Hà Tĩnh	12A2	THPT Gio Linh	17.75	Nhi	
9	01051	Nguyễn Thành Luân	17/12/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	16.50	Ba	
10	01052	Hồ Lê Thanh Lương	15/01/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.50	Ba	
11	01053	Lê Quang Bình Minh	30/12/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12H	THPT Nguyễn Huệ	6.75		
12	01054	Nguyễn Công Minh	19/8/2005		Quảng Trị	12A1	THPT Cam Lộ	16.00	Ba	
13	01055	Nguyễn Hồ Nhật Minh	16/02/2006	x	Trạm y tế Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	11B1	THPT Đakrông	9.50		
14	01056	Nguyễn Phan Trà My	11/03/2006	x	Bệnh viện Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	11.25	KK	
15	01057	Bùi Thị Hoài Nam	13/10/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	12.50	KK	
16	01058	Hoàng Văn Hải Nam	17/4/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	11.50	KK	
17	01059	Trần Tố Nga	02/12/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.50	Ba	
18	01060	Lê Hiếu Ngân	19/4/2005	x	Quảng Trị	12A1	THPT Cam Lộ	17.75	Nhi	
19	01061	Nguyễn Đức Nghiêm	11/01/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Lê Lợi	12.25	KK	
20	01062	Lê Thị Bảo Ngọc	01/3/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	8.00		
21	01063	Trương Thị Như Ngọc	28/01/2005	x	Bệnh viện Đa khoa Hướng Hóa	12A1	THPT Hướng Hoá	13.00	KK	

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 4 Môn: **Toán**

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 01064 Đến SBD: 01085

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	01064	Lê Chí Hiếu	Nguyên	19/01/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	13.75	KK
2	01065	Hồ Hoàng Thiện	Nhân	02/5/2006		Gio Linh-Quảng Trị	11B5	THCS&THPT Cửa Việt	6.00	
3	01066	Phan Đức	Nhân	14/8/2005		Hải Thượng - Hải Lăng Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.50	KK
4	01067	Lê Minh	Nhật	10/07/2005		Huyện Vĩnh Linh	12A9	THPT Đông Hà	6.50	
5	01068	Đoàn Thị Ý	Nhi	21/02/2005	x	Bệnh viện đa khoa huyện Hướng Hoá	12A1	THPT Hướng Hoá	12.25	KK
6	01069	Lê Phương	Nhi	20/02/2005	x	Quảng Trị	12A7	THPT Cam Lộ	9.25	
7	01070	Nguyễn Dương Yến	Nhi	15/8/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	9.25	
8	01071	Nguyễn Thị	Nhi	04/03/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài	11.25	KK
9	01072	Nguyễn Thị Ý	Nhi	18/12/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	9.25	
10	01073	Nguyễn Duy Hoàng	Phát	09/08/2005		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A10	THPT Đông Hà	14.25	KK
11	01074	Trần Đức	Phong	19/02/2005		Triệu Phong, Quảng Trị	12B3	THPT Lê Thế Hiếu	4.75	
12	01075	Trần Phan Hồng	Phú	15/07/2005	x	Trạm Y tế Hải Lâm	12B1	THPT Hải Lăng	12.50	KK
13	01076	Lê Đăng Hồng	Phúc	27/09/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	6.50	
14	01077	Cái Thị Ái	Phương	24/07/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	9.75	
15	01078	Lê Việt	Quốc	29/05/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B3	THPT Triệu Phong	7.25	
16	01079	Phan Văn	Quốc	02/9/2006		Gio Linh-Quảng Trị	11B5	THCS&THPT Cửa Việt	2.50	
17	01080	Trần Thị Như	Quỳnh	01/9/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	13.00	KK
18	01081	Võ Phương	Quỳnh	14/01/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	15.25	Ba
19	01082	Chu Hồng	Sáng	21/06/2005		Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B1	THPT Lao Bảo	11.00	
20	01083	Phan Ngọc	Son	13/02/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	16.00	Ba
21	01084	Hồ Châu	Sỹ	04/03/2005		Cam Lộ, Quảng Trị	12B2	THPT Chế Lan Viên	8.25	
22	01085	Dương Thế	Tâm	23/9/2005		Trung tâm y tế Đông Hà	12A1	THPT Lê Lợi	14.00	KK

Danh sách này gồm có 22 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 5 Môn: Toán

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 01086 Đến SBD: 01107

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	01086	Ngô Đức Thắng	06/03/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	14.50	Ba	
2	01087	Bùi Trần Thanh Thanh	27/08/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	4.00		
3	01088	Nguyễn Đăng Thành	09/02/2005		Trung tâm y tế Đakrông	12B1	THPT Đakrông	9.75		
4	01089	Nguyễn Đức Thành	21/03/2005		Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B2	THPT Hải Lăng	12.50	KK	
5	01090	Hoàng Thị Thu Thảo	20/03/2005	x	Hướng Hóa-Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	12.25	KK	
6	01091	Phạm Quý Thịnh	18/04/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Hải Lăng	14.00	KK	
7	01092	Nguyễn Văn Thuận	18/02/2005		Trạm xã Cam Hiếu, Huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	12A9	THPT Đông Hà	13.75	KK	
8	01093	Trần Minh Thuận	07/10/2005		Đông Hà, Quảng Trị	12B1	THPT Chế Lan Viên	8.75		
9	01094	Phan Thị Hoài Thương	27/7/2006	x	Trạm y tế xã Triệu Tài	11A1	THPT Vĩnh Định	7.75		
10	01095	Lê Phước Toàn	10/01/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	15.75	Ba	
11	01096	Hồ Ngọc Kiều Trang	24/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	7.50		
12	01097	Nguyễn Khắc Trí	28/02/2005		Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B5	THPT Lao Bảo	4.50		
13	01098	Đoàn Đức Trung	21/02/2005		Thành phố Hồ Chí Minh	12B1	THPT Hải Lăng	16.75	Ba	
14	01099	Hồ Văn Trường	14/02/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	6.00		
15	01100	Lê Văn Tú	01/06/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	10.25		
16	01101	Hồ Ngọc Anh Tuấn	24/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	17.50	Nhi	
17	01102	Nguyễn Phạm Thu Uyên	16/10/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	17.75	Nhi	
18	01103	Thái Phan Thu Uyên	24/12/2006	x	Quảng Trị	11A2	THPT Cam Lộ	17.25	Nhi	
19	01104	Võ Thanh Văn	26/04/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	11.25	KK	
20	01105	Phạm Xuân Vũ	28/06/2005		Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	16.50	Ba	
21	01106	Phan Hoàng Vũ	25/11/2005		Triệu Phong, Quảng Trị	12B2	THPT Triệu Phong	8.50		
22	01107	Nguyễn Thị Tú Vy	04/12/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B2	THPT Triệu Phong	7.00		

Danh sách này gồm có 22 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 10 Môn: Vật lý

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 02077 Đến SBD: 02095

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	02077	Nguyễn Hữu Thắng	19/5/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	12.00	KK	
2	02078	Phan Thị Minh Thanh	24/03/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	13.75	Ba	
3	02079	Nguyễn Lâm Thi	30/10/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11B2	THPT Hải Lăng	10.50	KK	
4	02080	Ngô Văn Thịnh	26/10/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	14.75	Nhi	
5	02081	Nguyễn Thị Hà Thu	30/06/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	8.50		
6	02082	Lê Đức Thuận	09/09/2005		Hướng Hóa, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	13.00	Ba	
7	02083	Nguyễn Hữu Thường	9/1/2005		Hướng Hóa, Quảng Trị	12A4	THPT Hướng Hoá	12.75	Ba	
8	02084	Nguyễn Diên Tiến	01/6/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	13.00	Ba	
9	02085	Nguyễn Nhật Tiến	8/2/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Lê Lợi	10.75	KK	
10	02086	Nguyễn Văn Tiến	08/01/2005		Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	12.50	Ba	
11	02087	Ngô Thế Tín	22/06/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	13.50	Ba	
12	02088	Hoàng Đức Tính	25/03/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A10	THPT Vĩnh Linh	10.00		
13	02089	Đoàn Thị Thu Trang	15/10/2005	x	Triệu Long - Triệu Phong Quảng Trị	12A4	THPT thị xã Quảng Trị	13.75	Ba	
14	02090	Phạm Như Quốc Triều	30/07/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	11.75	KK	
15	02091	Trần Lữ Đăng Trung	16/01/2005		Quảng Trị	12A2	THPT Cam Lộ	10.75	KK	
16	02092	Nguyễn Minh Tuấn	19/2/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	16.25	Nhi	
17	02093	Nguyễn Quang Việt	16/07/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	7.50		
18	02094	Nguyễn Trần Khánh Vũ	05/11/2005		Đông Hà, Quảng Trị	12B1	THPT Đakrông	10.00		
19	02095	Trần Minh Vũ	16/02/2005		Quảng Trị	12A2	THPT Cam Lộ	17.50	Nhất	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 6 Môn: Vật lý

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 02001 Đến SBD: 02019

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	02001	Cáp Kim Hải Anh	14/10/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	18.25	Nhất	
2	02002	Nguyễn Thị Kim Anh	26/11/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	17.75	Nhất	
3	02003	Nguyễn Thị Tú Anh	06/06/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	13.75	Ba	
4	02004	Bùi Công Bằng	01/02/2005		Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B2	THPT Hải Lăng	13.25	Ba	
5	02005	Trần Thái Bảo	01/01/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	8.50		
6	02006	Trần Thái Bảo	31/10/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B3	THPT Lê Thế Hiếu	1.00		
7	02007	Trần Thanh Bình	20/7/2005		Quảng Trị	12A2	THPT Cam Lộ	14.50	Nhi	
8	02008	Phan Ngọc Cẩm	25/11/2006		Bệnh viện Triệu Hải	11A1	THPT Vĩnh Định	9.00		
9	02009	Nguyễn Ngọc Minh Châu	09/01/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	15.00	Nhi	
10	02010	Hoàng Đức Chính	29/11/2006		Trạm y tế xã Tân Thành	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	12.75	Ba	
11	02011	Nguyễn Viết Đan	7/6/2005		Hướng Hóa, Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	8.25		
12	02012	Lữ Hữu Hải Đăng	25/07/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	5.75		
13	02013	Hoàng Tiến Đạt	19/09/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	10.25		
14	02014	Lê Tuấn Đạt	15/08/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	14.75	Nhi	
15	02015	Võ Văn Đạt	28/8/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A5	THPT Gio Linh	7.50		
16	02016	Nguyễn Mậu Mỹ Đình	10/05/2005		Quảng Nam	12A11	THPT Đông Hà	8.50		
17	02017	Lê Quốc Đức	2/6/2006		Hướng Hóa, Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	12.50	Ba	
18	02018	Trần Hữu Đức	08/6/2005		Quảng Trị	12A2	THPT Cam Lộ	9.75		
19	02019	Lê Tiến Dũng	21/02/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B5	THPT Cửa Tùng	10.00		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 7 Môn: **Vật lý**

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 02020 Đến SBD: 02038

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	02020	Nguyễn Minh Dương	25/6/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A4	THPT Gio Linh	8.00		
2	02021	Nguyễn Hữu Khánh Duy	29/5/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A11	THPT thị xã Quảng Trị	14.00	Nhi	
3	02022	Trần Thị Hương Giang	02/04/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Triệu Phong	10.75	KK	
4	02023	Trần Ninh Giàu	09/10/2006		Bệnh viện Triệu Hải	11A1	THPT Vĩnh Định	8.00		
5	02024	Lê Thái Hải	27/8/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	5.50		
6	02025	Lê Thị Thanh Hằng	07/01/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	6.00		
7	02026	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.00	Ba	
8	02027	Trần Minh Hiền	05/01/2005		Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà	13.50	Ba	
9	02028	Lê Đăng Trung Hiếu	24/04/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	11.00	KK	
10	02029	Hồ Văn Hòa	30/10/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	10.00		
11	02030	Nguyễn Đức Nhật Hoàng	15/06/2006		Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	10.25		
12	02031	Nguyễn Thanh Mạnh Hùng	20/07/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	12.00	KK	
13	02032	Trần Huy Hữu	18/4/2005		Hướng Hóa, Quảng Trị	12A3	THPT Hướng Hoá	5.00		
14	02033	Lê Thiên Minh Huy	11/02/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	14.50	Nhi	
15	02034	Trần Bảo Huy	18/07/2005		Trung tâm y tế Cam Lộ	12B1	THPT Đakrông	6.75		
16	02035	Nguyễn Minh Huyền	24/12/2006	x	Hướng Hóa, Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	10.00		
17	02036	Trần Thanh Huyền	06/11/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	14.00	Nhi	
18	02037	Bùi Quốc Khánh	02/09/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Lê Lợi	6.25		
19	02038	Cáp Kim Khánh	10/05/2005		Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	12B2	THPT Hải Lăng	8.25		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

hh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 8 Môn: Vật lý

Từ SBD: 02039 Đến SBD: 02057

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	02039	Trần Đức Khoa	23/07/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Triệu Phong	10.00		
2	02040	Nguyễn Trung Kiên	5/10/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Lê Lợi	5.75		
3	02041	Lại Gia Kiệt	18/02/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A4	THPT Đông Hà	8.75		
4	02042	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/5/2005	x	Trạm y tế xã Triệu Tài	12A1	THPT Vĩnh Định	7.75		
5	02043	Phạm Thị Tuyết Minh	19/3/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	13.00	Ba	
6	02044	Nguyễn Đình Nam	20/9/2005		Hướng Hóa, Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	7.25		
7	02045	Nguyễn Trí Hải	15/01/2005		Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	8.75		
8	02046	Võ Đức Nam	01/8/2005		Quảng Trị	12A1	THPT Cam Lộ	8.00		
9	02047	Hoàng Trọng Nền	01/01/2006		Bệnh viện đa khoa huyện Gio Linh	11A11	THPT Đông Hà	11.75	KK	
10	02048	Trần Thị Thúy Nga	08/03/2005	x	Thị trấn Lao Bảo	12A6	THPT Đông Hà	6.50		
11	02049	Nguyễn Thị Hạnh Ngân	08/04/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	6.25		
12	02050	Bùi Hữu Quốc Ngọc	03/02/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	4.25		
13	02051	Nguyễn Quang Ngọc	22/11/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	5.25		
14	02052	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	04/05/2006	x	Vĩnh Linh, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	10.50	KK	
15	02053	Nguyễn Lê Phương Nguyên	18/09/2005	x	Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12A10	THPT Đông Hà	11.00	KK	
16	02054	Cáp Thanh Nhân	03/6/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	12.50	Ba	
17	02055	Nguyễn Thanh Nhân	14/02/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	12.75	Ba	
18	02056	Phan Thị Thanh Nhân	21/06/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	8.50		
19	02057	Nguyễn Quang Nhật	10/10/2005		Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	11.50	KK	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 9 Môn: Vật lý

Từ SBD: 02058 Đến SBD: 02076

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	02058	Trần Quang Nhật	24/3/2005		Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	3.50		
2	02059	Bùi Thị Phương Nhi	20/12/2004	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A7	THPT Đông Hà	11.50	KK	
3	02060	Hoàng Như Khánh Nhi	24/7/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	14.00	Nhi	
4	02061	Lê Thị Tuyết Nhi	03/8/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	6.25		
5	02062	Nguyễn Thị Yên Nhi	06/06/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	10.50	KK	
6	02063	Phan Yên Nhi	29/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	11.00	KK	
7	02064	Nguyễn Thị Ái Như	19/06/2005	x	BV Triệu Hải, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	14.00	Nhi	
8	02065	Hoàng Phan Kim Oanh	25/08/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THCS&THPT Bến Quan	6.75		
9	02066	Võ Đỗ Khánh Phú	10/07/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	13.75	Ba	
10	02067	Nguyễn Đỗ Nam Phương	10/09/2006	x	Tram Y tế Hải Tân	11B2	THPT Hải Lăng	12.75	Ba	
11	02068	Nguyễn Duy Phương	24/10/2005		Thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	12B8	THPT Chu Văn An	10.50	KK	
12	02069	Hà Minh Quang	9/8/2005		Hướng Hóa, Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	12.00	KK	
13	02070	Lê Văn Quốc	10/03/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	10.50	KK	
14	02071	Hoàng Đức Quyền	08/8/2006		Bệnh viện Triệu Hải	11A1	THPT Vĩnh Định	8.75		
15	02072	Nguyễn Anh Quyết	24/06/2005		Hải Lăng - Quảng Trị	12B2	THPT Hải Lăng	6.00		
16	02073	Lê Thị Như Quỳnh	26/7/2005	x	Biên Hòa - Đồng Nai	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	12.50	Ba	
17	02074	Đinh Thị Ánh Sáng	09/05/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	13.50	Ba	
18	02075	Nguyễn Hồng Sơn	20/05/2005		Cam Lộ, Quảng Trị	12B3	THPT Lê Thế Hiếu	3.25		
19	02076	Lê Văn Chiến Thắng	25/03/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Lao Bảo	5.75		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 11 Môn: Hóa học

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 03001 Đến SBD: 03019

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	03001	Bùi Lê Hoài Anh	18/07/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài	11.50		
2	03002	Bùi Ngọc Anh	29/01/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	8.75		
3	03003	Hồ Việt Anh	12/10/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B7	THPT Lê Lợi	13.75	KK	
4	03004	Lê Hoàng Nhật Anh	03/08/2005		Trạm y tế xã Triệu Độ	12A3	THPT Đông Hà	19.25	Nhất	
5	03005	Lê Tuấn Anh	03/03/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Đakrông	2.00		
6	03006	Nguyễn Phương Anh	29/06/2006	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A4	THPT Đông Hà	10.00		
7	03007	Trần Nguyễn Nguyên Anh	20/06/2005		Quảng Trị	12C	THPT Nguyễn Huệ	7.50		
8	03008	Võ Thị Vân Anh	01/09/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Hải Lăng	13.00	KK	
9	03009	Nguyễn Quỳnh Chi	25/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.50	KK	
10	03010	Hoàng Văn Đạt	27/09/2005		Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B1	THPT Lao Bảo	14.00	KK	
11	03011	Trần Dũng Đạt	09/4/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A	THPT Nguyễn Huệ	4.50		
12	03012	Võ Tiến Đạt	14/09/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	16.00	Ba	
13	03013	Hồ Thị Kiều Diễm	01/12/2005	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	18.00	Nhi	
14	03014	Nguyễn Thị Cát Diệu	04/11/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B2	THPT Hải Lăng	14.50	Ba	
15	03015	Lê Công Minh Đức	03/08/2006		Hướng Hóa - Quảng Trị	11A2	THPT Hướng Hoá	9.25		
16	03016	Nguyễn Minh Dũng	13/04/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	9.00		
17	03017	Hoàng Nguyễn Ánh Dương	27/09/2005	x	Hướng Hóa - Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	16.00	Ba	
18	03018	Nguyễn Thái Dương	06/3/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.75	Ba	
19	03019	Trần Quang Duy	02/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	17.25	Nhi	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 12 Môn: Hóa học

Từ SBD: 03020 Đến SBD: 03038

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	03020	Bùi Thùy Duyên	08/09/2005	x	Gành Hào, Đông Hải, Bạc Liêu	12A	THPT Bùi Dục Tài	11.75	KK	
2	03021	Nguyễn Hồng Gấm	18/5/2006	x	Quảng Trị	11A8	THPT Cam Lộ	6.50		
3	03022	Nguyễn Hữu Hải	08/08/2005		Bệnh viện đa khoa huyện Hướng Hóa	12B1	THPT Đakrông	5.50		
4	03023	Phan Thị Mỹ Hạnh	14/03/2005	x	Thành Phố Hồ Chí Minh	12A	THPT Nguyễn Huệ	6.50		
5	03024	Nguyễn Minh Hiền	07/08/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Hải Lăng	17.75	Nhi	
6	03025	Lê Minh Hiếu	16/01/2005		Cam Lộ, Quảng Trị	12B3	THPT Lê Thế Hiếu	13.00	KK	
7	03026	Trần Đức Hiếu	05/9/2005		Quảng Trị	12A7	THPT Cam Lộ	19.50	Nhất	
8	03027	Lê Gia Hoàng	09/11/2006		Thành phố Hồ Chí Minh	11A6	THPT Cam Lộ	9.75		
9	03028	Phạm Thiên Hoàng	10/4/2005		Quảng Bình	12A1	THPT Cam Lộ	14.75	Ba	
10	03029	Hồ Văn Hoàn	31/05/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	10.75		
11	03030	Trương Đức Hùng	17/03/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B5	THPT Lao Bảo	12.75	KK	
12	03031	Lê Thị Thanh Hương	20/12/2005	x	Hướng Hóa - Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	13.75	KK	
13	03032	Phan Đăng Nhật Huy	20/12/2005		Hải Lăng - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	19.00	Nhi	
14	03033	Phan Thanh Huy	28/02/2005		Gio Linh-Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Cửa Việt	6.50		
15	03034	Dương Thị Thanh Huyền	25/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	14.25	Ba	
16	03035	Hà Thị Khánh Huyền	17/09/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A4	THPT Đông Hà	17.25	Nhi	
17	03036	Nguyễn Thị Thu Huyền	15/11/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	16.50	Ba	
18	03037	Trần Duy Khang	30/01/2005		Quảng Trị	12A7	THPT Cam Lộ	16.00	Ba	
19	03038	Lê Quốc Khánh	02/09/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THCS&THPT Bến Quan	10.25		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 13 Môn: Hóa học

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 03039 Đến SBD: 03058

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	03039	Nguyễn Văn Khánh	10/10/2006		Bv Trung ương TP Hồ Chí Minh	11A	THPT Bùi Dục Tài	11.75	KK	
2	03040	Trần Bảo Khánh	09/5/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.00	KK	
3	03041	Lý Tùng Lâm	23/8/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	16.50	Ba	
4	03042	Nguyễn Khánh Linh	09/10/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Chu Văn An	6.50		
5	03043	Nguyễn Phan Khánh Linh	04/01/2005	x	Đồng Hới - Quảng Bình	12A3	THPT Gio Linh	9.50		
6	03044	Nguyễn Văn Lương	17/12/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	14.75	Ba	
7	03045	Nguyễn Thị Tuyết Mai	25/05/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	12.50	KK	
8	03046	Lê Phước Nhật Minh	19/08/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B2	THPT Hải Lăng	13.25	KK	
9	03047	Trần Thanh Minh	25/06/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.00	KK	
10	03048	Đặng Thị Trà My	10/5/2005	x	Quảng Trị	12A8	THPT Cam Lộ	15.50	Ba	
11	03049	Nguyễn Nữ Hoàng My	01/12/2006	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11B1	THPT Lê Thế Hiếu	13.00	KK	
12	03050	Nguyễn Thị Diễm My	12/06/2006	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11B2	THPT Lê Thế Hiếu	17.50	Nhi	
13	03051	Đặng Thị Như Mỹ	20/11/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	10.00		
14	03052	Nguyễn Hoàng Gia Nghi	28/12/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Lê Lợi	8.00		
15	03053	Nguyễn Đức Nghĩa	16/7/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	11.00		
16	03054	Hoàng Mỹ Ngọc	17/11/2006	x	Quảng Trị	11A8	THPT Cam Lộ	10.75		
17	03055	Lê Trần Khánh Nguyên	01/01/2005		Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	9.00		
18	03056	Dương Minh Nguyệt	19/02/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Hải Lăng	18.50	Nhi	
19	03057	Lê Phương Nhi	23/03/2005	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	14.00	KK	
20	03058	Trần Ngọc Thảo Nhi	11/05/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Đông Hà	14.75	Ba	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 14 Môn: Hóa học

Từ SBD: 03059 Đến SBD: 03078

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	03059	Nguyễn Thị Oanh	22/6/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	15.25	Ba	
2	03060	Hoàng Hữu Phúc	01/01/2006		Trạm y tế xã Triệu Trung	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.00	Ba	
3	03061	Phan Khánh Phúc	10/09/2006		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	11.00		
4	03062	Phạm Tài Hồng Phước	12/10/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	13.25	KK	
5	03063	Nguyễn Đoàn Thiên Phương	25/11/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Chu Văn An	6.25		
6	03064	Nguyễn Mai Yến Phương	27/06/2005	x	Tuy Phong - Bình Thuận	12A1	THPT Vĩnh Linh	8.75		
7	03065	Phan Thùy Phương	04/12/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	18.75	Nhi	
8	03066	Hoàng Hữu Anh Quân	29/10/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Lê Lợi	10.50		
9	03067	Trần Hoàng Quân	09/09/2006		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	13.00	KK	
10	03068	Văn Ngọc Quân	27/11/2005		Trung tâm y tế Hải Lăng	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	17.00	Ba	
11	03069	Ngô Quang Sinh	15/10/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B2	THPT Hải Lăng	10.50		
12	03070	Trần Ngọc Sinh	06/08/2006		BV Triệu Hải, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	12.25	KK	
13	03071	Trần Nhật Sinh	06/08/2006		BV Triệu Hải, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	11.00		
14	03072	Lê Trung Sơn	15/07/2006		Hướng Hóa - Quảng Trị	11A3	THPT Hướng Hoá	14.00	KK	
15	03073	Nguyễn Lương Lâm Sơn	04/07/2005		Hướng Hóa - Quảng Trị	12A2	THPT Hướng Hoá	12.75	KK	
16	03074	Phạm Hữu Vĩnh Sơn	22/09/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	9.75		
17	03075	Nguyễn Văn Tài	02/09/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	14.00	KK	
18	03076	Võ Đức Tài	19/5/2005		Trạm y tế xã Triệu Lăng	12A2	THPT Vĩnh Định	9.25		
19	03077	Nguyễn Đức Tâm	12/09/2006		Bệnh viện Hà Tây	11A7	THPT Đông Hà	13.50	KK	
20	03078	Trần Thị Thắm	19/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	5.25		

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 15 Môn: Hóa học

Từ SBD: 03079 Đến SBD: 03098

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	03079	Trần Đức Thao	15/01/2005		Gio Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	5.75		
2	03080	Lê Trần Thanh Thảo	18/12/2006	x	Hướng Hóa - Quảng Trị	11A4	THPT Hướng Hoá	5.75		
3	03081	Nguyễn Dương Mai Thi	28/04/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	9.00		
4	03082	Đặng Xuân Thông	27/06/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12B5	THPT Cửa Tùng	8.00		
5	03083	Lê Dương Anh Thư	28/12/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	13.25	KK	
6	03084	Hoàng Thị Thanh Thương	12/02/2005	x	Trung tâm y tế Gio Linh	12A3	THPT Gio Linh	8.25		
7	03085	Võ Thị Diệu Thúy	06/6/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	18.75	Nhi	
8	03086	Hoàng Thị Thùy Tiên	24/10/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	10.50		
9	03087	Phạm Khúc Xuân Tình	11/02/2006		Trạm y tế xã Tân Long	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.50	Ba	
10	03088	Lê Nguyễn Bảo Trâm	01/06/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	9.00		
11	03089	Lê Nữ Khánh Trang	22/7/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	15.50	Ba	
12	03090	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/8/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	8.75		
13	03091	Võ Thị Minh Trang	25/11/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai	12A10	THPT Đông Hà	8.00		
14	03092	Trần Đức Trung	18/5/2005		Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	13.25	KK	
15	03093	Trần Thành Trung	31/08/2005		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A4	THPT Đông Hà	17.75	Nhi	
16	03094	Nguyễn Thế Tú	20/10/2005		Đông Hà, Quảng Trị	12B1	THPT Chu Văn An	13.50	KK	
17	03095	Nguyễn Phan Thục Uyên	30/12/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	15.50	Ba	
18	03096	Hoàng Chí Vinh	15/10/2005		TX Quảng Trị, Quảng Trị	12B1	THPT Chu Văn An	10.00		
19	03097	Nguyễn Thành Vinh	27/4/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	10.00		
20	03098	Hoàng Minh Vũ	20/11/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	11.50		

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 16 Môn: Sinh học

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 04001 Đến SBD: 04020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	04001	Trần Thị Như Ân	21/08/2005	x	Đông Hà, Quảng Trị	12B9	THPT Chế Lan Viên	2.50		
2	04002	Dương Thị Lan Anh	02/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	14.25	Ba	
3	04003	Nguyễn Thị Minh Anh	3/4/2006	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	10.50	KK	
4	04004	Trần Lâm Anh	31/08/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	16.25	Nhi	
5	04005	Đinh Thị Ngọc Ánh	10/01/2005	x	Khe sanh- Hướng Hóa - Quảng trị	12A4	THPT Hướng Hoá	10.75	KK	
6	04006	Nguyễn Duy Ánh	27/02/2007		E'a Hleo, Đăk Lăk	10A1	THPT Trần Thị Tâm	15.25	Nhi	
7	04007	Lê Thị Băng Băng	01/10/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B2	THPT Triệu Phong	9.00		
8	04008	Nguyễn Thái Bảo	20/4/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A11	THPT thị xã Quảng Trị	13.50	Ba	
9	04009	Lê Thị Ngọc Châu	27/01/2005	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B2	THPT Hải Lăng	10.75	KK	
10	04010	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	29/03/2006	x	Khe Sanh - Hướng Hóa - Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	8.25		
11	04011	Nguyễn Thị Hồng Chi	06/01/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	14.25	Ba	
12	04012	Trần Ngọc Linh Chi	30/03/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà	7.75		
13	04013	Võ Thành Chung	06/10/2005		Hải Lăng - Quảng Trị	12B2	THPT Hải Lăng	15.75	Nhi	
14	04014	Nguyễn Văn Tiến Đạt	12/05/2006		Trung tâm Y tế Đông Hà	11B5	THPT Chế Lan Viên	2.75		
15	04015	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	12/02/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	12.00	Ba	
16	04016	Lê Quang Minh Đức	17/10/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A	THPT Nguyễn Huệ	11.50	KK	
17	04017	Phan Thị Kim Dung	12/4/2006	x	Trung tâm Y tế Triệu Phong	11B5	THPT Chu Văn An	8.00		
18	04018	Nguyễn Lê Tùng Giang	15/08/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	16.25	Nhi	
19	04019	Trần Thị Thu Giang	12/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	14.75	Nhi	
20	04020	Nguyễn Thị Ngọc Hà	15/06/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Lê Lợi	11.75	KK	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 17 Môn: Sinh học

Từ SBD: 04021 Đến SBD: 04040

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	04021	Phạm Khánh Hà	10/09/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	12.75	Ba	
2	04022	Phạm Thị Hải	13/07/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	8.75		
3	04023	Nguyễn Gia Hân	31/12/2007	x	Hải Lăng, Quảng Trị	10A2	THPT Bùi Dục Tài	13.25	Ba	
4	04024	Võ Phan Hân	17/08/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B2	THPT Hải Lăng	14.25	Ba	
5	04025	Hồ Thị Diệu Hằng	16/10/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà	13.00	Ba	
6	04026	Mai Thanh Hằng	18/04/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Lê Lợi	11.75	KK	
7	04027	Lê Thị Hạnh	6/7/2005	x	Gio Linh-Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Cửa Việt	8.75		
8	04028	Cao Thị Thanh Hiền	13/10/2005	x	Quảng Trị	12A3	THPT Cam Lộ	16.50	Nhi	
9	04029	Hoàng Thị Thu Hiền	14/7/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.25	Ba	
10	04030	Lê Thị Thu Hiền	25/8/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	7.50		
11	04031	Phan Thị Thu Hiền	19/11/2006		Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	10.75	KK	
12	04032	Võ Thị Hiếu	02/04/2005	x	Tân Long, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B1	THPT Lao Bảo	7.00		
13	04033	Phan Thanh Hòa	8/11/2005		Quảng Trị	12A4	THPT Lê Lợi	14.50	Ba	
14	04034	Đặng Bảo Hoài	12/01/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12B3	THPT Vĩnh Định	8.75		
15	04035	Lê Trần Thanh Hoài	30/01/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11	THPT Cửa Tùng	10.50	KK	
16	04036	Trương Ánh Hồng	10/06/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B2	THPT Bùi Dục Tài	11.50	KK	
17	04037	Lê Mạnh Hùng	28/9/2005		Trung tâm y tế Đông Hà	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	19.50	Nhất	
18	04038	Trương Quốc Hữu	13/07/2006		Hải Lăng - Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	12.50	Ba	
19	04039	Nguyễn Thế Huy	18/10/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12B7	THPT Gio Linh	13.50	Ba	
20	04040	Trần Ngọc Huy	18/2/2005		Bệnh viện Bà Rịa Vũng Tàu	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	12.00	Ba	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 18 Môn: Sinh học

Từ SBD: 04041 Đến SBD: 04060

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	04041	Nguyễn Phương Huyền	20/11/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Vĩnh Linh	5.25		
2	04042	Nguyễn Thanh Huyền	01/02/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà	7.25		
3	04043	Võ Lê Mỹ Huyền	20/8/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	16.75	Nhì	
4	04044	Lê Mai Khanh	04/02/2005	x	Bệnh viện Triệu Phong	12B1	THPT Chu Văn An	11.75	KK	
5	04045	Lê Mai Khanh	06/9/2005	x	Quảng Trị	12A3	THPT Cam Lộ	8.50		
6	04046	Võ Thị Kiều	16/01/2006	x	Quảng Trị	11A1	THPT Cam Lộ	12.00	Ba	
7	04047	Nguyễn Văn Lam	30/8/2005		Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	11.00	KK	
8	04048	Phan Khánh Lâm	27/06/2006		Tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	8.00		
9	04049	Trần Văn Hoàng Lâm	21/08/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Vĩnh Linh	12.25	Ba	
10	04050	Lê Thị Phương Lan	13/12/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Hải Lăng	9.50		
11	04051	Phan Thị Kim Lệ	16/01/2005	x	Trạm Y tế xã Triệu Hòa	12B1	THPT Chu Văn An	7.75		
12	04052	Hoàng Thị Mỹ Linh	24/07/2005	x	Lê Thủy - Quảng Bình	12A3	THPT Vĩnh Linh	14.75	Nhì	
13	04053	Lê Huyền Linh	17/12/2006	x	Quảng Trị	11A1	THPT Cam Lộ	8.50		
14	04054	Lê Nguyễn Ngọc Linh	20/7/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	19.50	Nhất	
15	04055	Lê Thị Thùy Linh	26/01/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	8.25		
16	04056	Nguyễn Thị Diệu Linh	26/02/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	6.50		
17	04057	Trần Thị Thùy Linh	02/01/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	14.00	Ba	
18	04058	Văn Nguyễn Ngọc Linh	17/06/2006	x	Tỉnh Quảng Trị	11A7	THPT Đông Hà	4.25		
19	04059	Trần Thị Mai	01/01/2005	x	Trạm y tế xã Triệu Lăng	12A1	THPT Vĩnh Định	11.50	KK	
20	04060	Nguyễn Thị Hoài Mơ	23/02/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Triệu Phong	12.00	Ba	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

kh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 19 Môn: Sinh học

Từ SBD: 04061 Đến SBD: 04080

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	04061	Nguyễn Trà My	13/09/2006	x	Biên Hòa - Đồng Nai	11A3	THPT Hướng Hoá	6.75		
2	04062	Cao Văn Bảo	31/5/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	8.00		
3	04063	Lý Thị Kim Ngân	12/01/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Hải Lăng	11.50	KK	
4	04064	Nguyễn Thị Thu Ngân	07/08/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	13.50	Ba	
5	04065	Lê Cảnh Thảo Nguyên	06/5/2006	x	Bệnh viện Trung ương Huế	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.25	Nhi	
6	04066	Trịnh Trung Nguyên	01/01/2005		Trung tâm y tế Huyện Triệu Phong	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	17.00	Nhi	
7	04067	Nguyễn Yến Nhi	16/02/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11	THPT Cửa Tùng	12.50	Ba	
8	04068	Đoàn Thị Hoài Như	11/03/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	6.75		
9	04069	Trần Thị Quỳnh Như	11/03/2005	x	Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	18.00	Nhi	
10	04070	Phan Thị Ny	26/04/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	12.00	Ba	
11	04071	Bùi Duy Thanh Phong	14/04/2006		Đông Hà, Quảng Trị	11B2	THPT Chế Lan Viên	4.50		
12	04072	Nguyễn Thanh Phú	11/04/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	9.00		
13	04073	Dương Thị Phước	15/04/2006	x	Bệnh viện Triệu Hải	11B2	THPT Triệu Phong	9.50		
14	04074	Lê Minh Phương	31/10/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B2	THPT Triệu Phong	7.50		
15	04075	Lê Vĩnh Phương	17/06/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.75	Nhi	
16	04076	Nguyễn Cao Phương	22/05/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	17.00	Nhi	
17	04077	Nguyễn Phương	01/02/2005	x	Lệ Thủy - Quảng Bình	12A2	THPT Vĩnh Linh	11.25	KK	
18	04078	Nguyễn Văn Quảng	26/01/2006		Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	12.00	Ba	
19	04079	Đinh Nguyễn Như Quỳnh	12/06/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Đông Hà	5.50		
20	04080	Hồ Trần Tịnh Tâm	23/09/2006	x	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh	11A6	THPT Hướng Hoá	10.00	KK	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỶ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 20 Môn: Sinh học

Từ SBD: 04081 Đến SBD: 04101

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	04081	Nguyễn Thị Minh Tâm	13/3/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	6.75		
2	04082	Nguyễn Quốc Thái	08/11/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A	THPT Nguyễn Huệ	4.75		
3	04083	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/01/2005	x	Hung Thủy- Lệ Thủy- Quảng Bình	12A1	THPT Hướng Hoá	8.25		
4	04084	Trần Thị Phương Thảo	07/08/2006	x	Tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	4.75		
5	04085	Nguyễn Anh Thơ	03/08/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	7.50		
6	04086	Trần Thị Minh Thư	06/11/2005	x	TP Hải Phòng	12A2	THPT Đông Hà	10.50	KK	
7	04087	Hoàng Nam Thương	20/12/2006		Bệnh viện Đa khoa Đông Hà	11B5	THPT Chế Lan Viên	3.00		
8	04088	Nguyễn Thị Thùy	15/05/2006	x	Tỉnh Quảng Trị	11A6	THPT Đông Hà	5.75		
9	04089	Trương Thị Minh Thùy	25/12/2006	x	Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa, Quảng Trị	11B4	THPT Lao Bảo	8.25		
10	04090	Thái Mỹ Tiên	08/05/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	14.25	Ba	
11	04091	Hoàng Việt Tiến	16/07/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	5.75		
12	04092	Võ Thị Khánh Tinh	8/7/2006	x	Gio Linh-Quảng Trị	11B5	THCS&THPT Cửa Việt	10.00	KK	
13	04093	Mai Thị Trâm	12/02/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	13.75	Ba	
14	04094	Hoàng Thị Thu Trang	11/09/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12	THPT Cửa Tùng	12.25	Ba	
15	04095	Lê Thị Thùy Trang	17/09/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12	THPT Cửa Tùng	11.00	KK	
16	04096	Nguyễn Lê Đông Trú	03/12/2005	x	Thừa Thiên Huế	12C	THPT Nguyễn Huệ	5.25		
17	04097	Nguyễn Công Hữu Trung	04/07/2005		Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải	12A1	THPT Hướng Hoá	11.50	KK	
18	04098	Nguyễn Ngọc Tuấn	03/07/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	5.50		
19	04099	Nguyễn Khắc Nhật Tường	26/12/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A	THPT Bùi Dục Tài	13.25	Ba	
20	04100	Nguyễn Linh Phương Uyên	15/02/2006	x	Quảng Trị	11A9	THPT Cam Lộ	8.25		
21	04101	Hoàng Thị Như Ý	18/6/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	7.75		

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 21 Môn: Ngữ văn

Từ SBD: 05001 Đến SBD: 05021

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	05001	Cao Thị Vương Anh	06/02/2005	x	Triệu Phong – Quảng Trị	11B2	THPT Nguyễn Hữu Thận	11.00	Ba	
2	05002	Hoàng Thị Phương Anh	14/04/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B2	THPT Triệu Phong	9.50		
3	05003	Hoàng Thị Vân Anh	20/8/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A3	THPT Gio Linh	10.75	KK	
4	05004	Lê Thị Ngọc Anh	26/09/2005	x	Trung tâm y tế huyện Đakrông	12B1	THPT Đakrông	13.00	Nhi	
5	05005	Nguyễn Văn Anh	01/12/2005	x	Trạm Y tế xã Hương Giang	12B1	THPT Chu Văn An	9.75		
6	05006	Lê Thị Châu	18/8/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	11.00	Ba	
7	05007	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	22/01/2006	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	13.75	Nhi	
8	05008	Ngô Nguyễn Minh Chi	29/3/2005	x	Phòng khám Bồ Bàn	12A9	THPT thị xã Quảng Trị	11.50	Ba	
9	05009	Nguyễn Thị Thanh Diệu	02/01/2006	x	Hướng Hóa- Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	10.00		
10	05010	Nguyễn Thị Thùy Dung	30/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THCS&THPT Bến Quan	10.00		
11	05011	Lê Thị Thùy Dương	20/10/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12B4	THPT Vĩnh Định	8.00		
12	05012	Đoàn Nguyễn Phương Duyên	02/01/2005	x	Quảng Trị	12A3	THPT Cam Lộ	9.00		
13	05013	Võ Thị Ánh Duyên	25/04/2005	x	Triệu Phong – Quảng Trị	12B2	THPT Nguyễn Hữu Thận	11.25	Ba	
14	05014	Võ Thị Hồng Duyên	31/05/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	9.50		
15	05015	Lê Thị Hà Giang	25/02/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	9.75		
16	05016	Nguyễn Văn Giang	26/01/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài	11.00	Ba	
17	05017	Trương Thị Châu Giang	05/06/2005	x	Đông Hà, Quảng Trị	12B1	THPT Chế Lan Viên	9.50		
18	05018	Hoàng Hải Hà	01/9/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	10.25	KK	
19	05019	Kiều Cẩm Hà	23/06/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A8	THPT Đông Hà	9.00		
20	05020	Trương Thị Ngọc Hà	14/05/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A	TH, THCS&THPT Trung Vương	8.50		
21	05021	Nguyễn Ngọc Hân	16/4/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	12.00	Nhi	

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 22 Môn: Ngữ văn

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 05022 Đến SBD: 05042

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	05022	Nguyễn Minh Hạnh	10/11/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B2	THPT Bùi Dục Tài	8.00		
2	05023	Nguyễn Thị Hậu	23/3/2005	x	Quảng Trị	12C	THPT Nguyễn Huệ	10.00		
3	05024	Võ Thị Ngọc Hoa	01/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	10.50	KK	
4	05025	Nguyễn Thị Hương Hóa	12/11/2006	x	Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	11B2	THPT Lao Bảo	10.00		
5	05026	Đinh Thị Thu Hoài	08/12/2005	x	Xã Sen Thủy, Lệ Thủy	12C	THPT Nguyễn Huệ	13.00	Nhì	
6	05027	Đỗ Thị Hoài	06/01/2005	x	Triệu Long, Triệu Phong, Quảng trị	12B1	THPT Chu Văn An	8.00		
7	05028	Trần Thị Hoài	01/10/2006	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.25	KK	
8	05029	Nguyễn Việt Hoàng	01/01/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A4	THPT Đông Hà	10.00		
9	05030	Tăng Thị Thúy Hồng	07/03/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	9.50		
10	05031	Lê Hoài Hưng	22/10/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A10	THPT Vĩnh Linh	10.50	KK	
11	05032	Lê Minh Hưng	11/04/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B2	THPT Hải Lăng	10.25	KK	
12	05033	Hoàng Thị Thu Hương	01/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	12.00	Nhì	
13	05034	Nguyễn Ngọc Quốc Huy	15/09/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A5	THPT Hướng Hoá	11.00	Ba	
14	05035	Nguyễn Thanh Lan	01/01/2006	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11B2	THPT Lê Thế Hiếu	9.25		
15	05036	Hoàng Thị Linh	03/07/2005	x	Quảng Trị	12A5	THPT Cam Lộ	11.25	Ba	
16	05037	Lê Phương Linh	19/11/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	11.50	Ba	
17	05038	Lê Thị Diệu Linh	04/9/2005	x	Quảng Trị	12A7	THPT Cam Lộ	11.75	Ba	
18	05039	Ngô Thị Thùy Linh	07/07/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A5	THPT Đông Hà	10.25	KK	
19	05040	Nguyễn Hoàng Mai Linh	17/09/2006	x	Trung tâm y tế huyện Gio Linh	11B5	THCS&THPT Cửa Việt	11.00	Ba	
20	05041	Nguyễn Khánh Linh	19/5/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.50	KK	
21	05042	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/04/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B2	THPT Triệu Phong	9.50		

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 23 Môn: Ngữ văn

Từ SBD: 05043 Đến SBD: 05063

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	05043	Phan Thị Thùy Linh	19/02/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	11.50	Ba	
2	05044	Trần Nguyễn Khánh Linh	12/09/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B	TH, THCS&THPT Trung Vương	8.75		
3	05045	Hồ Thị Kiều Loan	01/10/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	11.75	Ba	
4	05046	Nguyễn Thị Kim Loan	07/08/2005	x	BV Triệu Hải, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	11.00	Ba	
5	05047	Hồ Việt Lương	15/03/2005		Đông Hà, Quảng Trị	12B1	THPT Đakrông	10.50	KK	
6	05048	Hồ Thị Lũy	22/11/2005	x	Huyện Hướng Hóa	12B1	Phổ thông DTNT tỉnh	13.50	Nhi	
7	05049	Hồ Thị Cẩm Ly	25/5/2005	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	12B2	THPT Chu Văn An	9.50		
8	05050	Nguyễn Thị Khánh Ly	03/04/2006	x	Hướng Hóa- Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	11.25	Ba	
9	05051	Nguyễn Thị Khánh Ly	28/5/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A2	THPT Vĩnh Định	8.50		
10	05052	Nguyễn Thị Hoàng Mai	20/09/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	10.00		
11	05053	Nghiêm Thị Huyền My	22/02/2005	x	Quảng Trị	12B3	THPT Hướng Phùng	10.25	KK	
12	05054	Nguyễn Thị Trà My	16/06/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B2	THPT Cửa Tùng	11.00	Ba	
13	05055	Trần Thị Diệu My	26/01/2005	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12B1	THPT Lê Thế Hiếu	10.00		
14	05056	Nguyễn Thị Lê Na	04/08/2005	x	Quảng Trị	12B1	THPT Hướng Phùng	10.00		
15	05057	Nguyễn Thị Ly Na	03/03/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	10.00		
16	05058	Hoàng Nguyễn Thảo Ngân	16/09/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12B6	THPT Trần Thị Tâm	10.00		
17	05059	Lê Thị Thanh Ngân	08/08/2006	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11B2	THPT Lê Thế Hiếu	8.00		
18	05060	Đỗ Trần Thanh Ngọc	20/02/2005	x	Bệnh viện Hướng Hóa-Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	10.00		
19	05061	Hoàng Thảo Ngọc	16/8/2005	x	Quảng Trị	12A4	THPT Cam Lộ	10.25	KK	
20	05062	Lê Thị Kim Ngọc	18/7/2005	x	Bệnh viện Triệu Phong	12B1	THPT Chu Văn An	10.00		
21	05063	Bùi Thị Thanh Nhân	28/11/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	12.25	Nhi	

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

ch

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 24 Môn: Ngữ văn

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 05064 Đến SBD: 05085

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	05064	Phan Thị Thanh Nhân	08/01/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B2	THPT Triệu Phong	12.50	Nhi	
2	05065	Phan Thị Thanh Nhân	21/01/2006	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	11B2	THCS&THPT Bến Hải	10.00		
3	05066	Lê Thị Yến Nhi	24/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THPT Cửa Tùng	10.50	KK	
4	05067	Nguyễn Đoàn Kiều Nhi	17/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	12.50	Nhi	
5	05068	Nguyễn Thái Yến Nhi	20/10/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	11.00	Ba	
6	05069	Nguyễn Thị Hà Nhi	21/11/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B9	THPT Triệu Phong	8.00		
7	05070	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	27/4/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A2	THPT Vĩnh Định	14.50	Nhất	
8	05071	Nguyễn Thị Ý Nhi	02/09/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	14.50	Nhất	
9	05072	Nguyễn Thị Yến Nhi	08/12/2005	x	Quảng Trị	12A5	THPT Cam Lộ	11.25	Ba	
10	05073	Phạm Thị Yến Nhi	24/4/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12B2	THPT Vĩnh Định	11.25	Ba	
11	05074	Phan Yến Nhi	25/05/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	10.25	KK	
12	05075	Võ Thị Yến Nhi	21/09/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B7	THPT Cửa Tùng	9.00		
13	05076	Hồ Phan Quỳnh Như	23/10/2006	x	Hướng Hóa- Quảng Trị	11A2	THPT Hướng Hoá	8.00		
14	05077	Hồ Thị Quỳnh Như	17/05/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A8	THPT Đông Hà	11.25	Ba	
15	05078	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/10/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài	10.50	KK	
16	05079	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/05/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Triệu Phong	9.25		
17	05080	Trần Thị Hồng Nhung	10/10/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	10.50	KK	
18	05081	Võ Thị Hồng Nhung	14/11/2005	x	Hải Vĩnh - Hải Lăng	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.25	KK	
19	05082	Nguyễn Thị Nữ	7/8/2006	x	Trung tâm y tế Cam Lộ	11B10	THPT Lê Lợi	10.00		
20	05083	Lê Thị Kim Oanh	17/12/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B10	THPT Hải Lăng	10.75	KK	
21	05084	Lê Nguyễn Minh Phương	28/03/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	10.75	KK	
22	05085	Nguyễn Lê Ánh Phương	26/08/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B7	THPT Hải Lăng	10.00		

Danh sách này gồm có 22 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 25 Môn: Ngữ văn

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 05086 Đến SBD: 05107

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	05086	Trần Thị Như Phụng	7/4/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Lê Lợi	9.00		
2	05087	Bùi Thị Như Quỳnh	13/12/2005	x	Trạm y tế xã Gio Việt	12B1	THCS&THPT Cửa Việt	11.50	Ba	
3	05088	Hoàng Thị Như Quỳnh	03/02/2006	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	11.25	Ba	
4	05089	Phan Thị Thúc Quỳnh	28/03/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	11B2	THPT Hải Lăng	13.25	Nhi	
5	05090	Lê Thị Sương	12/11/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B10	THPT Hải Lăng	10.75	KK	
6	05091	Võ Thiên Tài	23/9/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12C	THPT Nguyễn Huệ	8.50		
7	05092	Lê Thị Mỹ Tâm	15/9/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12B2	THPT Vĩnh Định	10.25	KK	
8	05093	Trần Thị Thắm	19/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A5	THPT Gio Linh	9.50		
9	05094	Phan Hữu Thắng	03/02/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B3	THPT Hải Lăng	11.50	Ba	
10	05095	Nguyễn Thị Kiều Thanh	01/01/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THCS&THPT Bến Quan	10.00		
11	05096	Nguyễn Phương Thảo	27/02/2006	x	Trạm y tế xã Triệu Trung	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.50	KK	
12	05097	Nguyễn Phương Thảo	09/09/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12 A9	THPT Đông Hà	12.00	Nhi	
13	05098	Thái Phương Thảo	2/10/2006	x	Bệnh viện đa khoa Cam Lộ	11B6	THPT Lê Lợi	8.75		
14	05099	Võ Mai Thi	07/07/2005	x	Trung tâm y tế thị xã Đông Hà	12 A9	THPT Đông Hà	9.00		
15	05100	Đặng Thị Anh Thư	06/10/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12B3	THPT Vĩnh Định	8.75		
16	05101	Lê Thị Kim Thư	12/02/2005	x	Gio Linh, Quảng Trị	12B5	THPT Chế Lan Viên	10.00		
17	05102	Trần Thị Anh Thư	18/04/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B1	THCS&THPT Bến Quan	8.00		
18	05103	Dương Trần Mai Thương	12/10/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	15.00	Nhất	
19	05104	Nguyễn Thị Thùy	18/11/2005	x	Triệu Phong - Quảng Trị	12B7	THPT Hải Lăng	8.50		
20	05105	Lê Gia Thy	06/01/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.25	Ba	
21	05106	Lê Thị Thùy Tiên	24/11/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	9.75		
22	05107	Phạm Thị Thùy Tiên	01/04/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A6	THPT Đông Hà	7.50		

Danh sách này gồm có 22 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 26 Môn: **Ngữ văn**

Từ SBD: 05108 Đến SBD: 05129

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	05108	Lê Quang Toàn	24/07/2005		Đức Bình, Tánh Linh	12B7	THPT Chế Lan Viên	13.00	Nhì	
2	05109	Trần Đức Nhật Toàn	15/01/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	10.75	KK	
3	05110	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm	14/11/2005	x	Quảng Trị	12A7	THPT Cam Lộ	11.00	Ba	
4	05111	Trần Thị Thùy Trâm	24/07/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	10.25	KK	
5	05112	Trương Thị Thùy Trâm	16/01/2006	x	Trạm y tế Triệu An	11B9	THPT Triệu Phong	8.00		
6	05113	Lê Bội Trâm	7/7/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B7	THPT Lê Lợi	10.25	KK	
7	05114	Bùi Thị Trang	25/08/2005	x	Trung tâm y tế huyện Gio Linh	12B1	THCS&THPT Cửa Việt	10.50	KK	
8	05115	Hồ Trúy Thị Trang	11/05/2005	x	Huyện Hướng Hóa	12B2	Phổ thông DTNT tỉnh	12.50	Nhì	
9	05116	Nguyễn Trần Diệu Trang	13/08/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A8	THPT Đông Hà	10.50	KK	
10	05117	Võ Thị Linh Trang	15/03/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A10	THPT Vĩnh Linh	11.00	Ba	
11	05118	Võ Thị Thùy Trang	05/7/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	12.00	Nhì	
12	05119	Lê Thị Tuyết Trinh	08/8/2006	x	Triệu Phong - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	8.00		
13	05120	Ngô Thị Cẩm Tú	13/05/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B3	THPT Bùi Dục Tài	10.75	KK	
14	05121	Nguyễn Lê Kim Tuyển	16/05/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Bùi Dục Tài	10.00		
15	05122	Hồ Thị Vai	19/05/2005	x	Huyện Đa Krông	12B2	Phổ thông DTNT tỉnh	12.00	Nhì	
16	05123	Đào Hoàng Thảo Vi	01/01/2006	x	Hướng Hóa- Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	11.00	Ba	
17	05124	Bạch Ngọc Trà Vy	20/4/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Lê Lợi	10.25	KK	
18	05125	Hoàng Ngọc Yến Vy	28/09/2005		Trung tâm Y tế thị xã Đông Hà	12B2	THPT Chế Lan Viên	11.00	Ba	
19	05126	Lê Hồ Hà Vy	16/10/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11 A4	THPT Đông Hà	10.00		
20	05127	Nguyễn Hà Như Ý	22/07/2005	x	Phú Vang - Thừa Thiên Huế	12A1	THPT Vĩnh Linh	9.75		
21	05128	Nguyễn Thị Yến	04/09/2006	x	Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa, Quảng Trị	11B2	THPT Lao Bảo	10.50	KK	
22	05129	Nguyễn Thị Hải Yến	18/11/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B6	THPT Trần Thị Tâm	9.50		

Danh sách này gồm có 22 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 27 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 06001 Đến SBD: 06020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	06001	Tô Bình An	26/01/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Đakrông	16.25	Nhất	
2	06002	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/1/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11B9	THPT Lê Lợi	5.75		
3	06003	Trương Thị Kim Ánh	02/02/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B3	THPT Hải Lăng	5.00		
4	06004	Kiều Gia Bảo	06/07/2007		Trung tâm y tế huyện Đakrông	10A6	THPT Đakrông	10.25	KK	
5	06005	Nguyễn Văn Bình	06/07/2006		Hải Lăng, Quảng Trị	11B4	THPT Bùi Dục Tài	4.50		
6	06006	Nguyễn Thị Sơn Ca	01/06/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	14.00	Ba	
7	06007	Hoàng Thị Hà Châu	27/7/2006	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11B3	THPT Chế Lan Viên	4.50		
8	06008	Nguyễn Văn Cương	17/02/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B2	THPT Triệu Phong	12.50	Ba	
9	06009	Lê Phước Nhật Cường	19/05/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11A8	THPT Đông Hà	11.00	KK	
10	06010	Nguyễn Quang Đăng	27/06/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	9.00		
11	06011	Hồ Tấn Đạt	06/04/2006		Trạm y tế, xã Triệu Độ	11A10	THPT Đông Hà	6.00		
12	06012	Bùi Thị Kiều Diễm	25/10/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B2	THPT Hải Lăng	11.50	Ba	
13	06013	Hồ Thị Ngọc Diệp	02/09/2005	x	Huyện Đa Krông	12B2	Phổ thông DTNT tỉnh	7.75		
14	06014	Nguyễn Huyền Diệu	01/10/2007	x	Cam Lộ, Quảng Trị	10B3	THPT Lê Thế Hiếu	5.00		
15	06015	Nguyễn Thị Huyền Diệu	04/05/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.25	Nhi	
16	06016	Nguyễn Quang Đồng	21/12/2006		Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	11B3	THPT Chế Lan Viên	6.75		
17	06017	Trần Hoàng Đức	12/12/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12C	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	9.75		
18	06018	Lê Thị Thùy Dương	06/9/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	10.25	KK	
19	06019	Lê Nhật Duy	05/01/2005		Trạm y tế xã Tân Thành, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B5	THPT Lao Bảo	12.00	Ba	
20	06020	Phạm Thị Hồng Duyên	23/06/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B7	THPT Cửa Tùng	14.00	Ba	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 28 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 06021 Đến SBD: 06040

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	06021	Hoàng Thị Triệu	Giang	04/01/2005	x	Trung tâm y tế Đông Hà, Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà	10.25	KK
2	06022	Lê Thị Hà	Giang	28/6/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	6.25	
3	06023	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/02/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	8.00	
4	06024	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/01/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	7.00	
5	06025	Trần Ngọc	Hào	12/09/2007		Vĩnh Linh - Quảng Trị	10B1	THCS&THPT Bến Quan	4.75	
6	06026	Nguyễn Thị	Hậu	03/11/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B5	THPT Gio Linh	10.50	KK
7	06027	Dương Đức	Hoàn	13/03/2005		Đông Hà, Quảng Trị	12B5	THPT Chế Lan Viên	7.75	
8	06028	Hồ Xuân	Hoàng	08/12/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	15.75	Nhi
9	06029	Nguyễn Thị	Hồng	14/03/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B5	THPT Hải Lăng	5.50	
10	06030	Nguyễn Lan	Hương	18/07/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	9.50	
11	06031	Nguyễn Thị	Hương	10/11/2004	x	Phường 4 - thị xã Đông Hà - Quảng Trị	12A7	THPT Đông Hà	13.75	Ba
12	06032	Nguyễn Thị Lan	Hương	21/4/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B2	THPT Lê Lợi	11.00	KK
13	06033	Hoàng Thị Thanh	Huyền	18/01/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B9	THPT Chu Văn An	14.00	Ba
14	06034	Nguyễn Thị	Huyền	02/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	15.75	Nhi
15	06035	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	06/05/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B7	THPT Hải Lăng	7.75	
16	06036	Lê Nguyễn Thương	Hyên	07/5/2006	x	Quảng Trị	11A5	THPT Cam Lộ	15.50	Nhi
17	06037	Trịnh Đình Bảo	Khanh	17/01/2006		Khoa sản, Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT Đông Hà	8.25	
18	06038	Nguyễn Bảo	Khánh	02/9/2006	x	Quảng Trị	11A5	THPT Cam Lộ	11.25	KK
19	06039	Phạm Xuân	Khánh	12/07/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A7	THPT Đông Hà	16.50	Nhất
20	06040	Ngô Văn	Lâm	02/05/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B6	THPT Cửa Tùng	10.25	KK

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

Handwritten signature

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 29 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 06041 Đến SBD: 06060

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	06041	Nguyễn Thị Lan	06/02/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B3	THPT Trần Thị Tâm	6.25		
2	06042	Nguyễn Thị Phương Lan	29/01/2006	x	Cam Lộ - Quảng Trị	11	THCS&THPT Tân Lâm	12.00	Ba	
3	06043	Hồ Thị Lê	30/06/2005	x	Huyện Đa Krông	12B1	Phổ thông DTNT tỉnh	9.50		
4	06044	Hồ Thị Mỹ Linh	21/08/2005	x	Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn	12B5	THPT Bùi Dục Tài	4.75		
5	06045	Lê Huỳnh Thùy Linh	18/7/2006	x	Trạm y tế Hải Quế	11B3	THPT Vĩnh Định	6.75		
6	06046	Lê Thị Linh	03/8/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12C	THPT Nguyễn Huệ	9.75		
7	06047	Nguyễn Phương Linh	31/01/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	9.00		
8	06048	Nguyễn Quang Linh	01/01/2006		Quảng Trị	11B7	THPT Lê Lợi	14.75	Nhi	
9	06049	Đoàn Thanh Long	08/02/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12G	THPT Nguyễn Huệ	7.50		
10	06050	Hồ Ngọc Long	24/07/2005		Cam Lộ, Quảng Trị	12B9	THPT Chế Lan Viên	7.25		
11	06051	Nguyễn Thị Mai Ly	20/10/2007	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10B2	THPT Lê Thế Hiếu	11.50	Ba	
12	06052	Lê Thị Diệu My	25/9/2005	x	Quảng Trị	12A5	THPT Cam Lộ	15.50	Nhi	
13	06053	Nguyễn Hồng Minh	18/02/2005	x	Quảng Trị	12A4	THPT Cam Lộ	15.75	Nhi	
14	06054	Tô Bình Minh	26/01/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Đakrông	12.75	Ba	
15	06055	Võ Thị Quỳnh Nê	06/9/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	6.75		
16	06056	Dương Thị Nga	28/04/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Triệu Phong	13.25	Ba	
17	06057	Hoàng Thị Thúy Ngân	25/10/2005	x	BV Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	14.25	Nhi	
18	06058	Lê Thị Phương Ngân	07/8/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	11.25	KK	
19	06059	Lê Đại Nghĩa	29/9/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A4	THPT thị xã Quảng Trị	15.25	Nhi	
20	06060	Lê Thị Minh Nghĩa	05/8/2006	x	BV Khu vực Triệu Hải	11B4	THPT Vĩnh Định	10.50	KK	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 30 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 06061 Đến SBD: 06080

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	06061	Hồ Thị Ánh Ngọc	14/01/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	6.25		
2	06062	Nguyễn Thị Ngọc	18/4/2005	x	Bệnh viện Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	12B5	THPT Lao Bảo	12.75	Ba	
3	06063	Phạm Thị Bảo Ngọc	08/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Vĩnh Linh	8.50		
4	06064	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	26/09/2006	x	Phủ Thành - Mò Ó - Đakrông - Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	12.00	Ba	
5	06065	Hồ Ngọc Nhật	12/06/2005		Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B8	THPT Hải Lăng	9.25		
6	06066	Hoàng Thị Yến Nhi	29/6/2006	x	BV Khu vực Triệu Hải	11B3	THPT Vĩnh Định	7.50		
7	06067	Lê Thị Hoài Nhi	17/02/2005	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12B3	THPT Chế Lan Viên	10.25	KK	
8	06068	Lê Thị Hồng Nhi	11/11/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B4	THPT Triệu Phong	12.75	Ba	
9	06069	Lê Thị Ý Nhi	23/01/2005	x	Gio Linh-Quảng Trị	12B2	THCS&THPT Cửa Việt	7.75		
10	06070	Nguyễn Hoài Nhi	17/07/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B6	THPT Triệu Phong	6.25		
11	06071	Nguyễn Thị Nhi	15/04/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Bùi Dục Tài	9.25		
12	06072	Phạm Thị Yến Nhi	05/06/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B8	THPT Hải Lăng	6.00		
13	06073	Trần Yến Nhi	13/10/2005	x	Cam Lộ - Quảng Trị	12	THCS&THPT Tân Lâm	10.50	KK	
14	06074	Võ Thị Yến Nhi	26/09/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B2	THPT Trần Thị Tâm	5.50		
15	06075	Nguyễn Đức Nhị	29/3/2005		Trung tâm Y tế Triệu Phong	12B8	THPT Chu Văn An	13.75	Ba	
16	06076	Phan Viết Nhu	16/02/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	10.25	KK	
17	06077	Phạm Thị Tuyết Nhung	20/02/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	6.75		
18	06078	Võ Thị Nhung	04/01/2006	x	Trạm Y tế Xã Gio Việt	11B3	THPT Chế Lan Viên	6.50		
19	06079	Nguyễn Thị Khánh Ny	10/11/2005	x	Gio Linh-Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Cửa Việt	7.25		
20	06080	Hà Thị Kim Oanh	27/08/2005	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B7	THPT Hải Lăng	8.75		

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 31 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 06081 Đến SBD: 06100

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	06081	Đào Thị Mai Phương	8/10/2006	x	Quảng Trị	11B6	THPT Lê Lợi	8.25		
2	06082	Đỗ Như Phương	10/6/2005	x	Quảng Bình	12B7	THPT Lê Lợi	12.50	Ba	
3	06083	Hồ Thị Phương	20/02/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B2	THPT Trần Thị Tâm	6.00		
4	06084	Nguyễn Ngọc Quân	27/01/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12B2	THPT Gio Linh	10.75	KK	
5	06085	Ngô Thị Như Quỳnh	05/03/2006	x	Trạm y tế phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	11A8	THPT Đông Hà	10.50	KK	
6	06086	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	03/6/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12G	THPT Nguyễn Huệ	6.75		
7	06087	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/08/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B2	THPT Triệu Phong	13.00	Ba	
8	06088	Nguyễn Thu Sang	05/10/2006	x	Bệnh viện Đa khoa Quảng Trị	11A3	THPT Vĩnh Linh	7.75		
9	06089	Phan Thị Kiều Sánh	26/02/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11B3	THPT Gio Linh	7.50		
10	06090	Lê Ngô Thiên Sơn	26/3/2006		Hướng Hóa, Quảng Trị	11A3	THPT Hướng Hoá	12.75	Ba	
11	06091	Trần Thị Minh Tâm	06/06/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	7.00		
12	06092	Lê Quốc Thắng	05/8/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	13.50	Ba	
13	06093	Nguyễn Thị Thao	27/01/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B5	THPT Bùi Dục Tài	12.00	Ba	
14	06094	Cao Thị Cẩm Thảo	15/8/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Bến Hải	9.50		
15	06095	Dương Thị Phương Thảo	31/03/2006	x	Cam Lộ - Quảng Trị	11	THCS&THPT Tân Lâm	6.75		
16	06096	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/03/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	11.25	KK	
17	06097	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/7/2005	x	BV Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	15.25	Nhi	
18	06098	Trần Huyền Thơ	08/9/2006		Quảng Trị	11A7	THPT Cam Lộ	15.75	Nhi	
19	06099	Nguyễn Thị Thu	12/7/2005	x	Hướng Hóa, Quảng Trị	12A7	THPT Hướng Hoá	10.25	KK	
20	06100	Mai Hoài Thư	29/09/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	10.00	KK	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 32 Môn: Lịch sử

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 06101 Đến SBD: 06120

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	06101	Nguyễn Trần Anh	Thư	08/01/2007	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	10B2	THCS&THPT Bến Quan	7.25	
2	06102	Trần Thị Anh	Thư	02/01/2006	x	Trung tâm y tế xã Triệu Sơn	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.00	KK
3	06103	Trần Thân	Thương	26/7/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Gio Linh	7.00	
4	06104	Trần Thị Hoài	Thương	17/10/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B1	THPT Gio Linh	13.00	Ba
5	06105	Hồ Thị Phương	Thúy	09/07/2006	x	Phú An - Hướng Hiệp - Đakrông	11B1	THPT Đakrông	4.00	
6	06106	Vũ Lê	Thùy	25/12/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A3	THPT Vĩnh Linh	6.25	
7	06107	Nguyễn Thị	Thùy	12/7/2005	x	Hướng Hóa, Quảng Trị	12A7	THPT Hướng Hóa	11.25	KK
8	06108	Lương Thị Cẩm	Tiên	05/01/2005	x	Triệu An - Triệu Phong Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	12.75	Ba
9	06109	Ngô Hoàng Ngọc	Trâm	28/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	8.75	
10	06110	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	14/02/2006	x	Bệnh viện tỉnh Đắc Lắc	11A3	THPT Vĩnh Linh	11.25	KK
11	06111	Vương Thị Mỹ	Trâm	28/02/2005	x	Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B2	THPT Lao Bảo	7.75	
12	06112	Hoàng Lê Quỳnh	Trang	27/02/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Triệu Phong	10.50	KK
13	06113	Lê Thị Đoan	Trang	8/5/2005	x	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị	12A5	THPT Hướng Hóa	15.00	Nhi
14	06114	Trần Thị	Trang	01/04/2005	x	Trung tâm y tế Cam Lộ	12B3	THPT Lao Bảo	10.00	KK
15	06115	Võ Thị Phương	Trình	30/04/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B4	THPT Triệu Phong	13.00	Ba
16	06116	Nguyễn Ngọc Phú	Trọng	29/6/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.25	KK
17	06117	Mã Tiến	Tuân	31/01/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A3	THPT Vĩnh Linh	7.75	
18	06118	Lê Kiều	Vi	21/11/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT Đông Hà	10.00	KK
19	06119	Nguyễn Tất	Vững	02/01/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A	THPT Nguyễn Huệ	7.25	
20	06120	Nguyễn Thị Hải	Yến	14/02/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12A11	THPT Đông Hà	8.50	

Danh sách này gồm có 20 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 33 Môn: Địa lý

Từ SBD: 07001 Đến SBD: 07018

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	07001	Dương Thị Lan Anh	25/06/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B4	THPT Cửa Tùng	13.00	Ba	
2	07002	Nguyễn Thảo Nguyên Anh	3/6/2006	x	Bệnh viện Đông Hà	11B4	THPT Lê Lợi	10.25		
3	07003	Nguyễn Thị Phương Anh	08/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A11	THPT thị xã Quảng Trị	14.25	Nhi	
4	07004	Nguyễn Thị Vân Anh	20/5/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THCS&THPT Bến Hải	9.75		
5	07005	Nguyễn Việt Anh	16/11/2006		Bệnh viện Đông Hà - Quảng Trị	11B1	THCS&THPT Đakrông	16.00	Nhất	
6	07006	Trần Thị Hoàng Anh	20/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Vĩnh Linh	9.25		
7	07007	Hoàng Thị Ánh Anh	27/01/2006	x	xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong	11B1	THPT Chu Văn An	5.25		
8	07008	Hoàng Thị Thanh Bình	24/10/2006	x	Trạm y tế Triệu Thuận, Triệu Phong	11A10	THPT Đông Hà	10.50		
9	07009	Nguyễn Thị Linh Chi	18/08/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Vĩnh Linh	10.75	KK	
10	07010	Nguyễn Thị Thảo Chi	08/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THPT Cửa Tùng	10.00		
11	07011	Nguyễn Lê Linh Đan	30/09/2007	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	10B2	THPT Triệu Phong	12.50	Ba	
12	07012	Nguyễn Phát Đạt	07/05/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B8	THPT Hải Lăng	6.00		
13	07013	Phan Thị Phương Diễm	12/11/2006	x	Đakrông - Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	6.75		
14	07014	Nguyễn Thị Trà Giang	09/01/2005	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12B2	THPT Lê Thế Hiếu	13.75	Nhi	
15	07015	Trần Thị Di Hạ	26/08/2006	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11B1	THPT Lê Thế Hiếu	13.00	Ba	
16	07016	Lê Thị Thu Hằng	26/3/2005	x	Quảng Trị	12A8	THPT Cam Lộ	12.25	KK	
17	07017	Nguyễn Thị Hào	10/8/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A8	THPT thị xã Quảng Trị	12.50	Ba	
18	07018	Nguyễn Thị Diệu Hiền	07/01/2007	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	10A6	THPT Triệu Phong	15.00	Nhi	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 34 Môn: Địa lý

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 07019 Đến SBD: 07036

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	07019	Nguyễn Trần Gia Hiếu	28/03/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A5	THPT Đông Hà	10.00		
2	07020	Nguyễn Xuân Hiếu	05/12/2006		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	13.75	Nhì	
3	07021	Võ Thị Hoa	20/10/2006	x	Quảng Trị	11A	THPT Nguyễn Huệ	12.75	Ba	
4	07022	Hoàng Thị Khánh Hòa	15/6/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	13.25	Ba	
5	07023	Đỗ Thị Thu Hoài	03/01/2005	x	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồ Bàn	12B3	THPT Nguyễn Hữu Thận	12.50	Ba	
6	07024	Đoàn Thị Thu Hoài	18/10/2005	x	Trạm y tế xã Triệu Lăng	12A2	THPT Vĩnh Định	14.50	Nhì	
7	07025	Mai Thị Thu Hoài	20/11/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	8.25		
8	07026	Ngô Thị Diệu Hoài	12/10/2005	x	Quảng Trị	12C	THPT Nguyễn Huệ	12.25	KK	
9	07027	Nguyễn Thuận Hoài	01/08/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B8	THPT Cửa Tùng	8.00		
10	07028	Hồ Thị Huế	26/06/2004	x	Huyện Hướng Hóa	12B2	Phổ thông DTNT tỉnh	8.75		
11	07029	Nguyễn Tuấn Hùng	24/06/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11B6	THPT Lao Bảo	10.00		
12	07030	Phan Thị Thanh Hương	28/05/2005	x	Trạm y tế Triệu Thượng	12A	THPT Nguyễn Huệ	12.75	Ba	
13	07031	Trần Thị Mai Hương	12/10/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	10.00		
14	07032	Mai Văn Huy	31/08/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A6	THPT Đông Hà	12.50	Ba	
15	07033	Bùi Đoàn Nhật Huyền	8/01/2005	x	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh	12B1	THCS&THPT Đakrông	15.25	Nhì	
16	07034	Mai Thị Khánh Huyền	06/06/2005	x	Quảng Trị	12A8	THPT Cam Lộ	13.75	Nhì	
17	07035	Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/01/2005	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12B1	THPT Lê Thế Hiếu	10.00		
18	07036	Nguyễn Diệu Khánh	10/06/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	14.50	Nhì	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 35 Môn: Địa lý

Từ SBD: 07037 Đến SBD: 07055

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	07037	Nguyễn Hữu Duy Khiêm	11/07/2005		Triệu Long, Triệu Phong	12B4	THPT Chu Văn An	8.25		
2	07038	Phạm Thị Như Khuyên	20/08/2006	x	Hướng Hoá, Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	10.00		
3	07039	Nguyễn Thị Phương Liên	28/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Bến Quan	9.50		
4	07040	Hồ Phương Linh	19/03/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	13.25	Ba	
5	07041	Võ Thị Diệu Linh	29/08/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B7	THPT Hải Lăng	12.25	KK	
6	07042	Cao Thị Lộc	20/10/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12B4	THCS&THPT Bến Hải	11.75	KK	
7	07043	Nguyễn Nhật Long	10/03/2005		Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12B6	THPT Chế Lan Viên	9.25		
8	07044	Trần Thị Vân Ly	01/01/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	10.75	KK	
9	07045	Võ Thị Diệu Ly	06/06/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B6	THPT Bùi Dục Tài	13.25	Ba	
10	07046	Trần Thị Tuyết Mai	30/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B2	THCS&THPT Bến Quan	13.25	Ba	
11	07047	Nguyễn Thị Trà My	05/05/2005	x	Tân Long, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B1	THPT Lao Bảo	12.50	Ba	
12	07048	Trần Thị Hòa My	27/7/2006	x	Bệnh viện Triệu Hải	11B2	THPT Vĩnh Định	8.75		
13	07049	Lê Thị Hằng Nga	1/1/2005	x	Hướng Hóa, Quảng Trị	12A5	THPT Hướng Hoá	13.25	Ba	
14	07050	Lương Thị Kim Ngân	18/05/2006	x	Đakrông - Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	5.50		
15	07051	Nguyễn Thị Thuý Ngân	05/02/2006	x	Trung tâm y tế huyện Gio Linh	11B5	THCS&THPT Cửa Việt	16.00	Nhất	
16	07052	Lê Thị Hồng Nghĩa	21/04/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B2	THPT Triệu Phong	13.75	Nhi	
17	07053	Trần Thế Nghĩa	14/10/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A5	THPT Đông Hà	11.50	KK	
18	07054	Bùi Nguyễn Khánh Ngọc	12/12/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Lê Lợi	10.00		
19	07055	Đoàn Thị Bảo Ngọc	11/10/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B3	THPT Triệu Phong	10.25		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 36 Môn: Địa lý

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 07056 Đến SBD: 07074

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	07056	Lê Như Ngọc	29/7/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	12.25	KK	
2	07057	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	13.75	Nhi	
3	07058	Phạm Thị Ánh Ngọc	24/3/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B5	THPT Lê Lợi	11.75	KK	
4	07059	Hoàng Thị Thu Nguyệt	07/07/2006	x	Trung Tâm Y Tế Triệu Ai	11B1	THPT Chu Văn An	3.00		
5	07060	Hoàng Thị Thanh Nhân	02/06/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B2	THPT Triệu Phong	8.75		
6	07061	Lê Thị Tuyết Nhận	10/01/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B2	THPT Hải Lăng	9.50		
7	07062	Võ Viết Nhật	04/5/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	12.25	KK	
8	07063	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	19/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	9.50		
9	07064	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	25/04/2007	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	10A1	THPT Triệu Phong	11.00	KK	
10	07065	Nguyễn Thị Yên Nhi	25/01/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B4	THPT Gio Linh	14.50	Nhi	
11	07066	Phan Thị Yên Nhi	01/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A5	THPT Gio Linh	14.00	Nhi	
12	07067	Võ Thị Nhi	06/02/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	6.25		
13	07068	Lê Ngọc Quỳnh Như	03/02/2005	x	Trung tâm Y tế Triệu Phong	12B7	THPT Chu Văn An	5.25		
14	07069	Lư Thị Bảo Như	21/10/2005	x	Quảng Trị	12A7	THPT Cam Lộ	13.75	Nhi	
15	07070	Phạm Thị Quỳnh Như	28/03/2006	x	Bệnh viện Bà Rịa	11B1	THPT Hải Lăng	9.25		
16	07071	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	13/3/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A11	THPT thị xã Quảng Trị	11.25	KK	
17	07072	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/10/2005	x	Trung Tâm Y tế Vĩnh Linh	12A6	THPT Vĩnh Linh	10.00		
18	07073	Mai Thanh Phương	06/11/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	11.00	KK	
19	07074	Trần Thị Hoài Phương	07/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Vĩnh Linh	9.00		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 37 Môn: Địa lý

Từ SBD: 07075 Đến SBD: 07093

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	07075	Hoàng Thị Quỳnh	20/02/2005	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12B3	THPT Chế Lan Viên	9.50		
2	07076	Hoàng Thị Tuyết	29/08/2005	x	Hướng Hóa, Quảng Trị	12A5	THPT Hướng Hoá	15.00	Nhi	
3	07077	Nguyễn Thị Thu	09/5/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A3	THPT Gio Linh	13.75	Nhi	
4	07078	Đặng Ngọc Anh	27/08/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A7	THPT Đông Hà	11.00	KK	
5	07079	Nguyễn Hữu Tài	19/06/2005		Đông Hà- Quảng Trị	12A6	THPT Đông Hà	11.00	KK	
6	07080	Nguyễn Thị Tâm	27/4/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A9	THPT Vĩnh Linh	11.50	KK	
7	07081	Trương Văn Nhật	27/08/2005		Hướng Hóa, Quảng Trị	12A8	THPT Hướng Hoá	11.75	KK	
8	07082	Hồ Thị Thắm	26/02/2005	x	Huyện Hướng Hóa	12B2	Phổ thông DTNT tỉnh	13.50	Ba	
9	07083	Nguyễn Thị Thao	14/05/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Bùi Dục Tài	11.75	KK	
10	07084	Võ Thị Thu	19/05/2005	x	Phường 2 - Thị xã Quảng Trị - Quảng Trị	12B4	THPT Hải Lăng	10.25		
11	07085	Nguyễn Thị Anh	18/05/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Bùi Dục Tài	9.25		
12	07086	Nguyễn Đức Thuận	01/05/2005		Quảng Trị	12A	THPT Nguyễn Huệ	11.25	KK	
13	07087	Hoàng Thị Thùy	27/06/2006	x	Trung tâm y tế huyện Gio Linh	11B4	THCS&THPT Cửa Việt	11.00	KK	
14	07088	Đoàn Thị Thúy	08/3/2006	x	Trạm y tế xã Triệu Lăng	11A1	THPT Vĩnh Định	8.50		
15	07089	Giáp Thị Thu	14/08/2006	x	Hướng Hóa, Quảng Trị	11A6	THPT Hướng Hoá	12.00	KK	
16	07090	Nguyễn Trần Anh	13/06/2005	x	Chư Prong - Gia Lai	12A1	THPT Vĩnh Linh	10.00		
17	07091	Lê Thị Diệu Tiên	27/01/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B4	THPT Hải Lăng	9.25		
18	07092	Lê Thị Tiến	07/06/2005	x	Trung Tâm Y tế Vĩnh Linh	12A1	THPT Vĩnh Linh	8.75		
19	07093	Nguyễn Thị Tính	05/03/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A6	THPT Đông Hà	8.75		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 38 Môn: Địa lý

Từ SBD: 07094 Đến SBD: 07112

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	07094	Phan Thị Tình	10/02/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	8.25		
2	07095	Đoàn Đức Toàn	01/01/2006		Trung tâm y tế xã Triệu Lăng	11A2	THPT thị xã Quảng Trị	8.75		
3	07096	Lương Quốc Toàn	16/04/2005		Bệnh viện đa khoa khu vực Bồ Bàn	12B3	THPT Nguyễn Hữu Thận	6.00		
4	07097	Lê Thị Hương Trà	25/10/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.50	KK	
5	07098	Ngô Hoàng Thùy Trâm	28/11/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	13.00	Ba	
6	07099	Nguyễn Thị Thùy Trâm	05/06/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B4	THPT Cửa Tùng	13.25	Ba	
7	07100	Trần Thị Ngọc Trâm	30/8/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11a1	THPT Gio Linh	14.50	Nhi	
8	07101	Trần Thị Thuý Trang	23/04/2007	x	Bệnh viện Gio Linh	10B1	THCS&THPT Cửa Việt	13.00	Ba	
9	07102	Nguyễn Ngân Hán Triệu	30/4/2006		Hướng Hóa, Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	11.75	KK	
10	07103	Nguyễn Thị Tố Trinh	29/04/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	10.25		
11	07104	Trần Thị Ngọc Trinh	01/01/2005	x	Trạm y tế phường Đông Thanh	12A4	THPT Lê Lợi	12.75	Ba	
12	07105	Trần Thị Tuyết Trinh	18/02/2006	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	10.50		
13	07106	Cáp Văn Tuyển	02/01/2005		Hải Lăng - Quảng Trị	12B3	THPT Hải Lăng	5.50		
14	07107	Cao Thị Thanh Tuyển	06/03/2006	x	Trung tâm Y tế Triệu Phong	11B1	THPT Chu Văn An	5.25		
15	07108	Nguyễn Thị Tuyết	22/02/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	10.50		
16	07109	Hoàng Thị Thu Uyên	24/04/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A5	THPT Đông Hà	9.50		
17	07110	Lê Thị Yến Vi	22/3/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	13.50	Ba	
18	07111	Hoàng Thị Yến	08/10/2005	x	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồ Bàn	12B1	THPT Nguyễn Hữu Thận	8.75		
19	07112	Trần Thị Hải Yến	28/11/2005	x	Vân Trường - Tiền Hải - Thái Bình	12B2	THCS&THPT Đakrông	13.25	Ba	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyện

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 50 Môn: GDCD

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 10001 Đến SBD: 10021

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	10001	Hồ Ngọc Khánh An	19/12/2006	x	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Quảng Trị	11A10	THPT Đông Hà	11.00	KK	
2	10002	Ngô Thị Kiều Anh	05/10/2005	x	Trạm y tế xã Hải Lệ	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	15.00	Nhì	
3	10003	Nguyễn Thị Lan Anh	25/04/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B2	THPT Nguyễn Hữu Thận	9.00		
4	10004	Nguyễn Văn Anh	20/02/2006	x	TT Y tế Vĩnh Linh	11A1	THPT Hướng Hoá	10.50	KK	
5	10005	Phạm Thục Anh	28/09/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B6	THPT Cửa Tùng	9.00		
6	10006	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/01/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	9.00		
7	10007	Phan Thị Linh Châu	04/3/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Gio Linh	12.75	Ba	
8	10008	Đào Thị Kim Chi	21/8/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Lê Lợi	17.00	Nhất	
9	10009	Hồ Thị Như Đào	15/02/2005	x	Trung tâm Y tế Triệu Phong	12B2	THPT Chu Văn An	10.00		
10	10010	Kôn Thị Ngọc Diệp	20/04/2006	x	Huyện Đa Krông	11B4	Phổ thông DTNT tỉnh	7.75		
11	10011	Nguyễn Thị Diệp	15/02/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A3	THPT Vĩnh Linh	12.50	Ba	
12	10012	Phạm Thị Diệu	27/03/2006	x	Bệnh Viện tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT Đông Hà	10.25	KK	
13	10013	Trần Thị Thùy Dương	15/8/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12B3	THPT Vĩnh Định	9.50		
14	10014	Nguyễn Ngọc Duyên	7/7/2005	x	Trạm Y tế Cam Thủy, Cam Lộ	12A9	THPT Hướng Hoá	10.50	KK	
15	10015	Phan Thị Mỹ Duyên	11/03/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B7	THPT Hải Lăng	4.50		
16	10016	Trần Thị Thu Hiền	19/10/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A4	THPT Vĩnh Linh	12.00	KK	
17	10017	Võ Duy Hòa	14/4/2005		Bệnh viện Đa khoa Hướng Hóa	12A5	THPT Hướng Hoá	8.75		
18	10018	Nguyễn Thanh Hoài	15/10/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	9.00		
19	10019	Nguyễn Thị Phương Hoài	20/8/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A10	THPT thị xã Quảng Trị	13.00	Ba	
20	10020	Đặng Thị Thu Huế	24/9/2005	x	Quảng Trị	12A	THPT Nguyễn Huệ	7.50		
21	10021	Nguyễn Thị Thu Hương	15/10/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A2	THPT Vĩnh Định	11.00	KK	

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 51 Môn: GDCD

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 10022 Đến SBD: 10042

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	10022	Trần Thị Lan Hương	24/09/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A	THPT Nguyễn Huệ	7.25		
2	10023	Trần Thị Thanh Hương	01/02/2005	x	Kim Sơn-Ninh Bình	12B2	THPT A Túc	11.00	KK	
3	10024	Võ Thị Diệu Hương	12/11/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B3	THPT Hải Lăng	9.25		
4	10025	Dương Thị Hường	25/01/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B2	THPT Triệu Phong	7.75		
5	10026	Ngô Khánh Huyền	03/07/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B6	THPT Hải Lăng	9.75		
6	10027	Nguyễn Minh Huyền	24/10/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A3	THPT thị xã Quảng Trị	12.50	Ba	
7	10028	Lưu Thị Vân Khánh	01/12/2005	x	Trạm y tế xã Hải Lệ	12A4	THPT thị xã Quảng Trị	15.00	Nhi	
8	10029	Hồ Thị Lệ	30/06/2005	x	Huyện Đa Krông	12B1	Phổ thông DTNT tỉnh	15.50	Nhi	
9	10030	Hoàng Thị Diệu Linh	25/6/2005	x	Quảng Trị	12A7	THPT Cam Lộ	8.25		
10	10031	Lê Nguyễn Phương Linh	24/01/2005	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	12B7	THPT Chu Văn An	6.00		
11	10032	Trần Lê Diệp Linh	25/04/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	10.00		
12	10033	Võ Thị Ngọc Linh	18/07/2005	x	Trung tâm Y tế Đông Hà	12A11	THPT Đông Hà	8.25		
13	10034	Bùi Hồ Cẩm Ly	21/11/2006	x	Thành Phố Hồ Chí Minh	11B5	THCS&THPT Cửa Việt	12.00	KK	
14	10035	Hoàng Thị Cẩm Ly	16/8/2005	x	Trạm Y tế Huyện Hướng Hóa	12A3	THPT Hướng Hoá	13.25	Ba	
15	10036	Nguyễn Thị Hương Ly	20/08/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A3	THPT Vĩnh Linh	11.25	KK	
16	10037	Nguyễn Thị Ly	23/05/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B3	THPT Triệu Phong	7.50		
17	10038	Phan Thị Vân Ly	25/1/2005	x	Bệnh viện Đa Khoa Hướng Hóa	12A9	THPT Hướng Hoá	12.00	KK	
18	10039	Đặng Thị Lý	18/4/2005	x	Trạm y tế xã Thuận	12A1	THPT Hướng Hoá	14.75	Nhi	
19	10040	Bùi Thị Bình Minh	21/02/2006	x	Cam Lộ, Quảng Trị	11B4	THPT Chế Lan Viên	5.75		
20	10041	Cái Thị Kiều My	27/10/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B2	THPT Bùi Dục Tài	11.00	KK	
21	10042	Hoàng Thị Thúy Nga	08/02/2006	x	Nhà hộ sinh Đông Hà	11A6	THPT Đông Hà	13.75	Nhi	

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 52 Môn: GDCD

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 10043 Đến SBD: 10063

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	10043	Nguyễn Linh Nga	04/08/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng - Quảng Trị	11B2	THPT Hải Lăng	13.25	Ba	
2	10044	Thái Phương Nga	25/12/2005	x	Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	11.50	KK	
3	10045	Lương Thị Diệu Ngân	23/01/2006	x	Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	11B4	THPT Chế Lan Viên	7.50		
4	10046	Nguyễn Thị Thảo Ngân	02/6/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	8.25		
5	10047	Lê Nguyễn Thị Ngọc	10/9/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B2	THPT Chu Văn An	13.00	Ba	
6	10048	Lê Thị Thảo Ngọc	10/3/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Bến Hải	11.00	KK	
7	10049	Trần Thị Bảo Ngọc	15/06/2005	x	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà	13.25	Ba	
8	10050	Phan Thị Nguyệt	20/3/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Gio Linh	13.00	Ba	
9	10051	Lê Thị Thanh Nhân	07/4/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	10.00		
10	10052	Trần Thị Thanh Nhân	01/12/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	16.00	Nhất	
11	10053	Lê Thị Mỹ Nhân	24/4/2005	x	Quảng Trị	12A8	THPT Cam Lộ	9.50		
12	10054	Văn Bá Nhất	22/06/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12B3	THPT Trần Thị Tâm	12.50	Ba	
13	10055	Hồ Nguyễn Thảo Nhi	07/11/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B2	THPT Bùi Dục Tài	8.50		
14	10056	Lê Nguyễn Yến Nhi	08/11/2006	x	Triệu Phong - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	13.00	Ba	
15	10057	Nguyễn Ngọc Kiều Nhi	14/11/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B3	THPT Trần Thị Tâm	13.00	Ba	
16	10058	Nguyễn Thị Nhi	07/03/2005	x	Cam Lộ, Quảng Trị	12B3	THPT Chế Lan Viên	6.75		
17	10059	Nguyễn Thị Bảo Nhi	25/06/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	15.00	Nhi	
18	10060	Nguyễn Thị Uyên Nhi	12/11/2005	x	Trung tâm y tế Đakrông	12B3	THPT Lao Bảo	10.25	KK	
19	10061	Võ Thị Quỳnh Nhi	07/05/2006	x	Tân Long, Hướng Hóa, Quảng Trị	11B3	THPT Lao Bảo	11.00	KK	
20	10062	Võ Thị Yến Nhi	09/12/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11B2	THPT Lao Bảo	15.50	Nhi	
21	10063	Hồ Thị Quỳnh Như	05/3/2005	x	Trạm Y tế xã Triệu Độ	12B2	THPT Chu Văn An	7.75		

Danh sách này gồm có 21 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 53 Môn: GDCD

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 10064 Đến SBD: 10085

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	10064	Lê Thị Mỹ Như	26/10/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B3	THPT Lê Lợi	17.00	Nhất	
2	10065	Phan Thị Như	02/3/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12B4	THCS&THPT Bến Hải	9.00		
3	10066	Trần Khánh Như	16/02/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Bến Quan	11.25	KK	
4	10067	Hoàng Thị Ngọc Nhung	08/09/2006	x	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Quảng Trị	11A11	THPT Đông Hà	11.50	KK	
5	10068	Hoàng Xuân Nhung	07/04/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Bến Quan	16.00	Nhất	
6	10069	Phạm Thị Hồng Nhung	6/12/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải- Quảng Trị	12B3	THPT A Túc	12.50	Ba	
7	10070	Phan Thị Hồng Nhung	18/03/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A3	THPT Vĩnh Linh	14.00	Nhi	
8	10071	Ngô Thị Hải Ninh	01/01/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	13.00	Ba	
9	10072	Hồ Thị Ôn	07/10/2005	x	Huyện Hướng Hóa	12B1	Phổ thông DTNT tỉnh	16.50	Nhất	
10	10073	Lê Thị Thu Phương	20/10/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B1	THPT Gio Linh	10.00		
11	10074	Nguyễn Thị Nguyên Phương	02/01/2005	x	Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	15.00	Nhi	
12	10075	Trần Thị Phương	19/02/2005	x	Trung tâm y tế Vĩnh Linh	12A1	THPT Gio Linh	12.00	KK	
13	10076	Trần Thu Phương	03/04/2005	x	Trạm y tế xã Triệu Độ	12A2	THPT Lê Lợi	14.50	Nhi	
14	10077	Nguyễn Văn Quân	20/02/2005		Quảng Trị	12A	THPT Nguyễn Huệ	10.75	KK	
15	10078	Hồ Thị Như Quỳnh	11/12/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	13.75	Nhi	
16	10079	Nguyễn Thị Minh Sáng	11/07/2005	x	Quảng Trị	12B1	THPT Hướng Phùng	8.00		
17	10080	Hoàng Nhật Tâm	26/05/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B5	THPT Cửa Tùng	13.00	Ba	
18	10081	Bùi Lê Phương Thảo	02/06/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12B1	THPT Nguyễn Hữu Thận	9.00		
19	10082	Hồ Thị Thu Thảo	01/12/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.00	KK	
20	10083	Phạm Thị Bảo Thu	21/02/2005	x	Quảng Trị	12A	THPT Nguyễn Huệ	7.50		
21	10084	Trần Thị Thu	20/01/2005	x	Thị trấn Krông Klang, Đakrông, Quảng Trị	12B1	THPT Đakrông	9.25		
22	10085	Hoàng Anh Thư	20/07/2005	x	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Trị	12 B	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	6.00		

Danh sách này gồm có 22 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 54 Môn: GDCD

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 10086 Đến SBD: 10107

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	10086	Hoàng Thị Thu	02/02/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12B1	THPT Vĩnh Định	11.50	KK	
2	10087	Mai Thị Anh	15/11/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B1	THPT Gio Linh	11.75	KK	
3	10088	Phan Thị Anh	04/02/2006	x	Trạm Y tế Hải Thượng	11B1	THPT Hải Lăng	12.00	KK	
4	10089	Trần Thị Minh	27/09/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	12.00	KK	
5	10090	Phan Thị Thuận	13/01/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B2	THPT Trần Thị Tâm	8.75		
6	10091	Nguyễn Thanh Thúy	11/7/2006	x	Trung tâm Y tế Hướng Hóa	11A3	THPT Hướng Hoá	12.00	KK	
7	10092	Trần Thị Hồng	05/04/2005	x	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	12B3	THCS&THPT Cửa Việt	9.50		
8	10093	Nguyễn Thị Thùy Tiên	02/1/2005	x	Phường 3 Thị xã Quảng Trị	12A4	THPT thị xã Quảng Trị	13.00	Ba	
9	10094	Lê Thanh Trà	25/4/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	12.75	Ba	
10	10095	Trần Thị Huyền Trâm	13/12/2005	x	Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	12B5	THPT Lao Bảo	14.00	Nhi	
11	10096	Hồ Lê Quỳnh Trang	03/02/2006	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	11.00	KK	
12	10097	Nguyễn Ngô Thanh Trang	29/01/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	10.75	KK	
13	10098	Nguyễn Thị Khánh Trinh	05/02/2005	x	Triệu Phong - Quảng Trị	12B3	THPT Nguyễn Hữu Thận	9.50		
14	10099	Nguyễn Thị Kiều Trinh	21/11/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B8	THPT Triệu Phong	10.25	KK	
15	10100	Văn Thị Mỹ Trinh	08/04/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	7.75		
16	10101	Nguyễn Thị Phương Uyên	11/07/2005	x	Trung tâm Y tế Đông Hà	12A9	THPT Đông Hà	11.50	KK	
17	10102	Nguyễn Thị Ái Vân	12/04/2005	x	Triệu Phong, Quảng Trị	12B2	THPT Triệu Phong	10.75	KK	
18	10103	Trần Thị Vân	19/9/2005	x	Quảng Trị	12A	THPT Nguyễn Huệ	7.25		
19	10104	Lê Thị Vy	06/02/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Bùi Dục Tài	11.50	KK	
20	10105	Hồ Thị Thanh Xuân	19/01/2005	x	Trạm Y tế xã Triệu Độ Triệu phong tỉnh Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà	7.50		
21	10106	Hồ Đắc Thị Hải Yến	05/07/2006	x	Trạm Y tế Đông Thanh Đông Hà Quảng Trị	11A1	THPT Đông Hà	12.50	Ba	
22	10107	Ngô Thị Kim Yến	14/12/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	13.00	Ba	

Danh sách này gồm có 22 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyền

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Lê Lợi

Phòng thi: 39 Môn: Tin học

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 08001 Đến SBD: 08017

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	08001	Phạm Xuân Ân	05/12/2006		Gio Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	11.75	Ba	
2	08002	Bùi Quốc Anh	30/06/2006		Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B6	THPT Hải Lăng	10.00	KK	
3	08003	Hồ Ngọc Hoàng Anh	14/01/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12B8	THPT Hải Lăng	12.50	Ba	
4	08004	Nguyễn Ngọc Quốc Anh	09/7/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12A1	THCS&THPT Cồn Tiên	11.75	Ba	
5	08005	Trần Ngọc Tuấn Anh	03/02/2007		Khoa sản bệnh viện TW Huế	10A1	THPT Bùi Dục Tài	12.25	Ba	
6	08006	Đặng Bá Bá	14/11/2007		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	10A2	THPT Hải Lăng	4.75		
7	08007	Lê Công Bảo	08/11/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.75	Ba	
8	08008	Lê Văn Gia Bảo	27/03/2006		BV đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài	9.00		
9	08009	Nguyễn Quốc Bảo	21/12/2006		Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa	11B1	THPT Triệu Phong	10.50	KK	
10	08010	Nguyễn Khánh Bun	12/03/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B1	THPT Triệu Phong	11.25	KK	
11	08011	Nguyễn Thị Ngọc Châu	17/5/2006	x	Bệnh viện Triệu Hải	11A1	THPT Vĩnh Định	4.75		
12	08012	Hoàng Quang Chiến	20/07/2007		BV Đa khoa Tỉnh	10A1	THPT Đông Hà	5.50		
13	08013	Nguyễn Minh Chiến	11/01/2006		Cam Lộ, Quảng Trị	11B1	THPT Lê Thế Hiếu	13.25	Ba	
14	08014	Lê Vĩnh Quân Chính	22/02/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	5.25		
15	08015	Lê Thành Đạt	14/01/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	4.50		
16	08016	Lê Thị Huyền Diệu	04/10/2007	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	10A5	THPT Hải Lăng	12.25	Ba	
17	08017	Nguyễn Lê Đình Diệu	05/7/2006		Quảng Trị	11A9	THPT Cam Lộ	15.75	Nhi	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

ll

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: 40 Môn: Tin học

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 08018 Đến SBD: 08034

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	08018	Lê Văn Duẩn	13/10/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11A	THPT Nguyễn Huệ	4.50		
2	08019	Dương Phan Bá Đức	01/01/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	5.50		
3	08020	Võ Trung Đức	13/05/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	8.50		
4	08021	Nguyễn Tấn Dũng	19/07/2005		Hải Lăng, Quảng Trị	12B6	THPT Trần Thị Tâm	10.75	KK	
5	08022	Hồ Hải Dương	23/08/2007		Hải Lăng - Quảng Trị	10A3	THPT Hải Lăng	6.25		
6	08023	Hoàng Trần An Duyệt	13/02/2006		Vĩnh Linh-Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	4.75		
7	08024	Hoàng Trường Giang	09/09/2007		Vĩnh Linh, Quảng Trị	10A1	THPT Bùi Dục Tài	14.50	Ba	
8	08025	Nguyễn Trương Hải Hà	11/01/2006		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11B6	THPT Lao Bảo	11.25	KK	
9	08026	Đỗ Lê Quang Hải	31/01/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	12.75	Ba	
10	08027	Nguyễn Đình Hải	08/7/2005		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	12.25	Ba	
11	08028	Nguyễn Trần Viết Hào	23/01/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A4	THPT Gio Linh	11.25	KK	
12	08029	Phạm Lê Thảo Hiền	27/01/2007	x	Gio Linh - Quảng Trị	10A1	THPT Gio Linh	7.50		
13	08030	Nguyễn Trung Hiếu	01/08/2005		Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12B8	THPT Chế Lan Viên	5.75		
14	08031	Phan Thị Minh Hiếu	02/01/2007	x	Hải Lăng - Quảng Trị	10A5	THPT Hải Lăng	10.50	KK	
15	08032	Lê Viết Hoan	21/7/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12B1	THPT Vĩnh Định	14.75	Nhi	
16	08033	Đỗ Phùng Hữu Hoàn	11/02/2006		Vĩnh Linh-Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	10.00	KK	
17	08034	Phạm Huy Hoàng	27/12/2005		BV Trung ương Huế	12B5	THPT Lê Lợi	7.50		

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Đông Hà

Phòng thi: **41** Môn: **Tin học**

Từ SBD: 08035 Đến SBD: 08051

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	08035	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	12/8/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	11.75	Ba	
2	08036	Lê Nguyễn Nhật Huy	30/11/2006		Bệnh viện Triệu Hải	11A	THPT Bùi Dục Tài	8.75		
3	08037	Nguyễn Thanh Huy	21/5/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B7	THPT Lê Lợi	10.00	KK	
4	08038	Lê Đức Huynh	10/01/2005		BV Triệu Hải, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	4.75		
5	08039	Lê Hữu Minh Hy	10/07/2006		TX Quảng Trị, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	4.75		
6	08040	Trần Vinh Khánh	01/01/2005		Trung tâm y tế Hải Lăng	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	19.75	Nhất	
7	08041	Lê Đăng Khoa	15/5/2007		Bệnh viện đại học y dược Huế	10A6	THPT Gio Linh	11.50	KK	
8	08042	Nguyễn Phan Hoàng Long	09/12/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	16.75	Nhi	
9	08043	Hoàng Xuân Luân	27/7/2005		Gio Linh - Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Cồn Tiên	12.00	Ba	
10	08044	Trần Ngọc Minh	30/9/2007	x	Gio Linh - Quảng Trị	10A6	THPT Gio Linh	10.50	KK	
11	08045	Lê Xuân Nam	10/06/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B4	THPT Cửa Tùng	10.25	KK	
12	08046	Nguyễn Văn Nam	20/08/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A2	THPT Vĩnh Linh	12.00	Ba	
13	08047	Trần Lê Kim Ngọc	25/8/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	14.00	Ba	
14	08048	Hoàng Bảo Nguyên	17/11/2006		Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	11A2	THPT Gio Linh	13.50	Ba	
15	08049	Trần Hạnh Nguyên	13/05/2006	x	BV Đa khoa Tỉnh	11A11	THPT Đông Hà	13.25	Ba	
16	08050	Lê Nguyễn Thiện Nhân	28/04/2007		Hải Lăng - Quảng Trị	10A3	THPT Hải Lăng	11.25	KK	
17	08051	Nguyễn Chơn Nhân	19/11/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	17.50	Nhi	

Danh sách này gồm có 17 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: **42** Môn: **Tin học**

Từ SBD: 08052 Đến SBD: 08069

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	08052	Hoàng Giử Tiến Nhật	11/3/2005		Trung tâm y tế Huyện Triệu Phong	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	15.25	Nhì	
2	08053	Hoàng Minh Nhật	11/8/2006		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11A	THPT Nguyễn Huệ	4.00		
3	08054	Mai Văn Long Nhật	22/08/2007		Hải Lăng, Quảng Trị	10A1	THPT Trần Thị Tâm	13.00	Ba	
4	08055	Trần Phước Nhật	09/06/2005		Trạm y tế Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị	12B1	THPT Lao Bảo	4.00		
5	08056	Cao Thị Yến Nhi	30/4/2004	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	12B1	THPT Chu Văn An	4.00		
6	08057	Hoàng Thị Kiều Nhi	18/9/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	12.50	Ba	
7	08058	Lê Thị Yến Nhi	24/10/2006	x	Hướng Hóa- Quảng Trị	11A3	THPT Hướng Hoá	5.00		
8	08059	Nguyễn Quốc Phát	08/5/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Chu Văn An	4.00		
9	08060	Lê Hồng Phúc	09/06/2007		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	10A1	THPT Đông Hà	5.75		
10	08061	Nguyễn Tâm Phúc	19/9/2005		Quảng Trị	12A6	THPT Cam Lộ	8.75		
11	08062	Lê Xuân Phước	27/03/2007		Hải Lăng, Quảng Trị	10A1	THPT Trần Thị Tâm	18.25	Nhất	
12	08063	Đoàn Minh Quân	05/8/2005		Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A	THPT Nguyễn Huệ	4.00		
13	08064	Phan Khắc Anh Quân	28/02/2007		Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	10A3	THPT Hải Lăng	14.25	Ba	
14	08065	Lê Trí Quang	24/01/2005		Bệnh viện Triệu Hải	12B2	THPT Chu Văn An	4.50		
15	08066	Nguyễn Tài	01/01/2006		Hải Lăng, Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài	10.75	KK	
16	08067	Lê Minh Tâm	21/01/2006		Bệnh viện huyện Vĩnh Linh	11B2	THPT Triệu Phong			
17	08068	Đặng Bá Minh Tân	10/07/2005		Thiện Thành -Linh Hải - Gio Linh	12A8	THPT Đông Hà	10.25	KK	
18	08069	Lê Văn Tân	08/12/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	5.75		

Danh sách này gồm có **18** thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 43 Môn: Tin học

Từ SBD: 08070 Đến SBD: 08087

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	08070	Nguyễn Văn Thắng	13/04/2007		Xã Lộc Bồn, Phú Lộc, Huế	10A4	THPT Đông Hà	10.50	KK	
2	08071	Trần Văn Thành	07/10/2005		Trạm Y tế p5	12A4	THPT Đông Hà	16.25	Nhi	
3	08072	Trần Đình Phương Thảo	13/12/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A3	THPT Vĩnh Linh	14.00	Ba	
4	08073	Nguyễn Hòa Thuận	04/02/2007		Cam Lộ, Quảng Trị	10B1	THPT Lê Thế Hiếu	6.75		
5	08074	Trần Lê Dương Thuận	1/1/2006		Hướng Hóa- Quảng Trị	11A2	THPT Hướng Hoá	10.75	KK	
6	08075	Nguyễn Thị Quỳnh Thy	31/08/2005	x	Gio Linh - Quảng Trị	12B1	THPT Cửa Tùng	7.50		
7	08076	Hoàng Điệp Tiên	22/10/2006		Quảng Trị	11A2	THPT Cam Lộ	16.00	Nhi	
8	08077	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/08/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11B7	THPT Cửa Tùng	6.00		
9	08078	Trần Thị Huyền Trang	12/5/2007	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	10A1	THPT thị xã Quảng Trị	17.00	Nhi	
10	08079	Nguyễn Đức Minh Trí	10/01/2007		Trung Tâm y tế Hải Lăng	10A1	THPT Bùi Dục Tài	5.00		
11	08080	Nguyễn Văn Triều	30/08/2005		Trung tâm y tế Đông Hà, Quảng Trị	12B7	THPT Chế Lan Viên	5.25		
12	08081	Văn Khánh Trình	30/10/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Lê Lợi	10.25	KK	
13	08082	Hoàng Duy Quân Trọng	18/01/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11A1	THPT Gio Linh	15.00	Nhi	
14	08083	Nguyễn Đình Minh Tuấn	28/10/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B9	THPT Lê Lợi	7.50		
15	08084	Bùi Anh Văn	07/4/2006		Bệnh viện Thanh Hóa	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	12.00	Ba	
16	08085	Đặng Ngọc Bảo Văn	22/8/2006		Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A3	THPT thị xã Quảng Trị	10.25	KK	
17	08086	Nguyễn Thành Vinh	11/01/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong			
18	08087	Châu Ngọc Như Ý	14/05/2006	x	Hải Lăng - Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	11.00	KK	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyền

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 44 Môn: **Tiếng Anh**

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 09001 Đến SBD: 09018

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	09001	Nguyễn Thảo Anh	02/09/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11B1	THPT Trần Thị Tâm	8.30		
2	09002	Nguyễn Thị Lan Anh	06/01/2006	x	Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	11B2	THPT Lao Bảo	12.65	Ba	
3	09003	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	21/10/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	7.55		
4	09004	Tô Ngọc Lan Anh	22/8/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	12A1	THPT Gio Linh	10.80	KK	
5	09005	Nguyễn Nhật Ánh	07/10/2006	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	12.05	Ba	
6	09006	Đoàn Gia Bảo	19/3/2005		Quảng Trị	12A1	THPT Cam Lộ	10.70	KK	
7	09007	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	09/01/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	12.90	Ba	
8	09008	Phạm Xuân Tùng Chi	31/05/2005	x	Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12A	Liên cấp Hội nhập Quốc tế iSchool	10.45	KK	
9	09009	Đào Phúc Đại	18/04/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	11.80	KK	
10	09010	Trương Khắc Hải Đăng	30/01/2006		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Đakrông	9.05		
11	09011	Lê Hoài Thành Danh	02/02/2005		Quảng Trị	12A8	THPT Cam Lộ	8.35		
12	09012	Nguyễn Minh Đạt	19/5/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	5.30		
13	09013	Nguyễn Tiến Đạt	19/02/2005		Quảng Trị	12A5	THPT Cam Lộ	14.85	Nhi	
14	09014	Nguyễn Tiến Đạt	11/01/2006		Quảng Trị	11B2	THPT Cửa Tùng	12.70	Ba	
15	09015	Nguyễn Thị Mỹ Đình	10/3/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	10.40		
16	09016	Võ Hạnh Dung	16/8/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	12.30	Ba	
17	09017	Nguyễn Thị Khánh Duy	16/11/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Gio Linh	8.20		
18	09018	Nguyễn Trần Hiếu Giang	23/6/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	8.90		

Danh sách này gồm có **18** thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 45 Môn: Tiếng Anh

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 09019 Đến SBD: 09036

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	09019	Nguyễn Thị Thu Hà	15/11/2006	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	10.30		
2	09020	Nguyễn Thị Thu Hà	23/10/2006	x	Bệnh viện TW Huế	11A	THPT Bùi Dục Tài	12.50	Ba	
3	09021	Trần Hải Hà	28/9/2005	x	Văn Giang - Hưng yên	12A3	THPT Gio Linh	8.75		
4	09022	Hoàng Nhật Gia Hân	04/05/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A5	THPT Hướng Hoá	11.30	KK	
5	09023	Nguyễn Bảo Hân	16/01/2005	x	Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12A	Liên cấp Hội nhập Quốc tế iSchool	10.90	KK	
6	09024	Trần Minh Hằng	24/11/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A3	THPT Đông Hà	11.20	KK	
7	09025	Nguyễn Thị Hiền	08/03/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B3	THPT Trần Thị Tâm	8.20		
8	09026	Nguyễn Nghĩa Hiếu	29/01/2007		Vĩnh Linh - Quảng Trị	10A1	THPT Vĩnh Linh	15.45	Nhi	
9	09027	Nguyễn Trần Hiếu	13/04/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	16.20	Nhất	
10	09028	Lê Huy Hoàng	07/06/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	11.20	KK	
11	09029	Nguyễn Nhất Hoàng	14/11/2006		Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	13.85	Nhi	
12	09030	Trần Hữu Hùng	29/08/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	13.00	Ba	
13	09031	Nguyễn Thanh Hương	03/09/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	8.75		
14	09032	Lê Thị Thu Huyền	07/04/2005	x	Bệnh viện đa khoa Hương Hóa	12A5	THPT Hướng Hoá	12.90	Ba	
15	09033	Hồ Trịnh Duy Khang	21/05/2007		Khoa sản bệnh viện tỉnh Quảng Trị	10A	TH, THCS&THPT Trung Vương	5.80		
16	09034	Bùi Nguyễn Minh Khánh	03/05/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B2	THPT Hải Lăng	10.40		
17	09035	Nguyễn Xuân Thạch Lâm	19/01/2005		Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B4	THPT Lê Lợi	8.50		
18	09036	Nguyễn Lê Tâm Lan	08/12/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT Gio Linh	12.70	Ba	

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 46 Môn: Tiếng Anh

Khóa ngày: 21/09/2022

Từ SBD: 09037 Đến SBD: 09054

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	09037	Đào Quỳnh Lê	23/01/2005	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	12B1	THPT Hải Lăng	11.65	KK	
2	09038	Phạm Thị Ngọc Lê	28/08/2006	x	Trung tâm Y tế Hải Lăng	11B1	THPT Hải Lăng	8.95		
3	09039	Nguyễn Thị Mỹ Liên	05/07/2006	x	Triệu Phong, Quảng Trị	11B2	THPT Triệu Phong	9.10		
4	09040	Dương Tú Linh	09/06/2005	x	Hải Lăng - Quảng Trị	12B2	THPT Hải Lăng	11.30	KK	
5	09041	Hoàng Đỗ Ngọc Linh	28/12/2006	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11B1	THPT Hải Lăng	9.45		
6	09042	Nguyễn Thúy Linh	02/03/2005	x	Thành phố Vinh - Nghệ An	12A2	THPT Gio Linh	12.60	Ba	
7	09043	Phùng Ngọc Linh	24/03/2006		Hướng Hóa- Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	10.65	KK	
8	09044	Trần Lê Khánh Linh	18/4/2006	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	11A1	THPT thị xã Quảng Trị	11.75	KK	
9	09045	Trần Thị Diệu Linh	04/8/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	8.75		
10	09046	Võ Lê Hà Linh	24/11/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A5	THPT Đông Hà	10.30		
11	09047	Nguyễn Sỹ Luân	01/01/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	12.00	Ba	
12	09048	Nguyễn Đình Lương	27/01/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	9.20		
13	09049	Nguyễn Thị Mai Ly	09/01/2005	x	Quảng Trị	12B3	THPT Hướng Phùng	9.60		
14	09050	Hoàng Lê Hạnh Minh	15/08/2006	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải	11B2	THPT Hải Lăng	7.10		
15	09051	Nguyễn Thị Hồng Minh	03/08/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12A	THPT Bùi Dục Tài	9.05		
16	09052	Võ Đức Nhật Minh	09/10/2006		Cam Lộ, Quảng Trị	11B3	THPT Lê Thế Hiếu	9.50		
17	09053	Lê Ngọc Hà My	24/02/2005	x	Bệnh viện đa khoa Hướng Hóa	12A1	THPT Hướng Hoá	13.55	Nhi	
18	09054	Hoàng Thị Ly Na	27/09/2005	x	Hải Lăng, Quảng Trị	12B1	THPT Trần Thị Tâm	6.85		

Danh sách này gồm có 18 thí sinh

ch

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 47 Môn: **Tiếng Anh**

Từ SBD: 09055 Đến SBD: 09073

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	09055	Phạm Thị Thanh Na	09/08/2005	x	Bệnh viện Phong Điền	12A	THPT Bùi Dục Tài	12.05	Ba	
2	09056	Nguyễn Tất Thành Nam	29/04/2005		Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	13.95	Nhi	
3	09057	Đoàn Nguyên Ngọc	14/08/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B4	THPT Lê Lợi	4.55		
4	09058	Nguyễn Cao Bảo Ngọc	21/06/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà	11.75	KK	
5	09059	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	12/12/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A4	THPT thị xã Quảng Trị	12.70	Ba	
6	09060	Nguyễn Song Bảo Ngọc	24/05/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B5	THPT Lao Bảo	11.05	KK	
7	09061	Phạm Đình Khánh Ngọc	22/5/2006	x	Quảng Trị	11A4	THPT Cam Lộ	15.45	Nhi	
8	09062	Nguyễn Hữu Nguyên	08/04/2006		Hướng Hóa - Quảng Trị	11A1	THPT Hướng Hoá	13.85	Nhi	
9	09063	Trần Đình Khương Nguyên	20/09/2005		Bệnh viện trường ĐH Y khoa Huế	12A	TH, THCS&THPT Trung Vương	9.20		
10	09064	Trần Thị Thảo Nguyên	13/08/2007	x	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị	10A1	THPT Cửa Tùng	11.85	KK	
11	09065	Lê Phan Hoàng Nhật	04/12/2005		Trung tâm Y tế Gio Linh	12B9	THPT Chế Lan Viên	10.50	KK	
12	09066	Trần Minh Nhật	03/03/2005		Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12B6	THPT Chế Lan Viên	11.60	KK	
13	09067	Đỗ Thị Phương Nhi	27/01/2006	x	Hải Lăng, Quảng Trị	11A	THPT Bùi Dục Tài	10.05		
14	09068	Hà Phương Nhi	04/10/2006	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	11A	THCS&THPT Bến Hải	13.35	Ba	
15	09069	Lê Thị Thảo Nhi	02/04/2007	x	Hải Lăng, Quảng Trị	10A1	THPT Bùi Dục Tài	12.05	Ba	
16	09070	Lê Yến Nhi	17/07/2005	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	12A1	THPT Vĩnh Linh	14.55	Nhi	
17	09071	Nguyễn Thị Hà Nhi	17/01/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	4.65		
18	09072	Trương Thị Yến Nhi	11/8/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	7.75		
19	09073	Nguyễn Ngọc Tâm Như	26/04/2007	x	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị	10A1	THPT Cửa Tùng	10.45	KK	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 48 Môn: Tiếng Anh

Từ SBD: 09074 Đến SBD: 09092

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	09074	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	28/10/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	15.50	Nhi	
2	09075	Tạ Phương Nhung	22/01/2005	x	Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12B3	THPT Cửa Tùng	12.00	Ba	
3	09076	Trương Thị Yến Nhung	03/01/2006	x	Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	11B4	THPT Lao Bảo	9.10		
4	09077	Võ Hoàng Oanh	24/10/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A10	THPT Đông Hà	11.55	KK	
5	09078	Trương Tam Phong	03/05/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B1	THPT Triệu Phong	10.45	KK	
6	09079	Trần Kỳ Phúc	01/01/2005		Trung tâm y tế Huyện Vĩnh Linh	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	11.55	KK	
7	09080	Nguyễn Phi Phương	17/08/2005		Bệnh viện Tỉnh Quảng Trị	12B2	THPT Chế Lan Viên	10.80	KK	
8	09081	Phùng Thị Ngọc Phượng	18/6/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A5	THPT thị xã Quảng Trị	12.35	Ba	
9	09082	Lê Hoàng Vĩnh Quân	14/12/2006		Khoa sản bệnh viện tỉnh Quảng Trị	11A	PTLC Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	14.20	Nhi	
10	09083	Nguyễn Võ Đình Quân	10/07/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B4	THPT Lê Lợi	12.00	Ba	
11	09084	Hồ Văn Chí Quốc	13/05/2006		Triệu Phong, Quảng Trị	11B2	THPT Triệu Phong	7.40		
12	09085	Hoàng Thảo Quyên	28/4/2005	x	Quảng Trị	12A2	THPT Cam Lộ	13.55	Nhi	
13	09086	Thái Thị Hồng Quyên	25/01/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A9	THPT Đông Hà	10.30		
14	09087	Đặng Diễm Quỳnh	30/01/2005	x	Bệnh viện khu vực Triệu Hải - Quảng Trị	12B1	THPT Hải Lăng	15.60	Nhất	
15	09088	Lê Thị Phương Quỳnh	22/10/2005	x	Bệnh viện đa khoa Quảng Trị	12B1	THPT Chu Văn An	9.25		
16	09089	Nguyễn Yến San	18/09/2005	x	Tỉnh Quảng Trị	12A1	THPT Đông Hà	13.45	Ba	
17	09090	Nguyễn Hữu Sang	03/02/2007		Nghi Lộc, Nghệ An	10A1	THPT Đakrông	7.85		
18	09091	Nguyễn Hoàng Sơn	09/03/2006		Tỉnh Quảng Trị	11A4	THPT Đông Hà	12.40	Ba	
19	09092	Nguyễn Thị Minh Tâm	21/12/2005	x	Bệnh viện tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Lao Bảo	10.90	KK	

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

SỞ GD&ĐT QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG

BẢNG GHI TÊN - GHI ĐIỂM
KỲ THI: CHỌN HSG VĂN HÓA LỚP 12 THPT

Hội đồng thi: THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Phòng thi: 49 Môn: Tiếng Anh

Từ SBD: 09093 Đến SBD: 09111

Khóa ngày: 21/09/2022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Lớp	Học sinh trường	Điểm	Giải	Ghi chú
1	09093	Trịnh Thị Thảo Tâm	17/7/2005	x	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị	12A2	THPT thị xã Quảng Trị	12.10	Ba	
2	09094	Hồ Sĩ Thành	01/01/2007		Bệnh viện Đa khoa Quảng Trị	10A1	THPT Đakrông	9.20		
3	09095	Nguyễn Ngọc Hiền Thảo	03/10/2005	x	Quảng Trị	12B3	THPT Hướng Phùng	8.95		
4	09096	Nguyễn Thị Thanh Thảo	28/01/2007	x	Hải Lăng, Quảng Trị	10A1	THPT Bùi Dục Tài	9.15		
5	09097	Lê Thị Thu	04/6/2005	x	Vĩnh Linh-Quảng Trị	12A	THCS&THPT Bến Hải	9.40		
6	09098	Nguyễn Thị Anh Thư	15/09/2005	x	Gio Linh-Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Cửa Việt	5.75		
7	09099	Nguyễn Thị Anh Thư	07/01/2006	x	Quảng Trị	11A8	THPT Cam Lộ	13.40	Ba	
8	09100	Nguyễn Thị Khánh Thư	07/02/2005	x	Gio Linh-Quảng Trị	12B1	THCS&THPT Cửa Việt	4.90		
9	09101	Nguyễn Thị Ngọc Thư	08/6/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A1	THPT Vĩnh Định	6.90		
10	09102	Nguyễn Thị Thanh Thùy	26/03/2006	x	Vĩnh Linh - Quảng Trị	11A1	THPT Vĩnh Linh	15.45	Nhi	
11	09103	Nguyễn Thùy Tiên	27/7/2006	x	Gio Linh - Quảng Trị	11A1	THCS&THPT Cồn Tiên	6.15		
12	09104	Lưu Quang Tiến	20/10/2005		Tỉnh Quảng Trị	12A8	THPT Đông Hà	14.00	Nhi	
13	09105	Hoàng Thị Thu Trang	12/8/2005	x	Bệnh viện Triệu Hải	12A2	THPT Vĩnh Định	5.50		
14	09106	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/11/2005	x	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Triệu Phong	6.60		
15	09107	Nguyễn Ngọc Tú	14/9/2005	x	Bệnh viện Khu vực Triệu Hải	12A1	THPT thị xã Quảng Trị	13.65	Nhi	
16	09108	Đinh Trần Anh Tuấn	02/09/2005		Hướng Hóa- Quảng Trị	12A1	THPT Hướng Hoá	11.70	KK	
17	09109	Hoàng Minh Tuấn	19/03/2005		Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị	12B1	THPT Đakrông	8.15		
18	09110	Phan Lê Ngọc Uyên	24/07/2007	x	Tỉnh Quảng Trị	10D3	THPT Đông Hà	10.95	KK	
19	09111	Lê Hồng Văn	11/01/2005		TP Hồ Chí Minh	12A1	THPT Gio Linh	9.80		

Danh sách này gồm có 19 thí sinh

NGƯỜI LẬP



Lê Minh Chung

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Phan Hữu Huyền